

NGÀY
NAY



THƯ-VIÊN
TRUNG-ƯƠNG
563

Bâng khuâng duyên mới...
Bẻ bàng tình xưa.

Thuốc Lậu, Giang - Mai LE HUY PHACH hay nhất

(Lậu, giang-mai không dùng thuốc Lê huy Phách nhất định không khỏi)

LẬU MỚI MẮC - Tức buốt, dái rít, ra mủ... dùng thuốc Lậu số 70 của Lê huy Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm lặn áp hết thảy các thứ thuốc Lậu Tây, Tu, Tàu ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

LẬU KINH NIÊN - Hàng ngày ra ít mủ, không buốt sát. Có người buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nửa buổi ra một giọt chút. Những người phải đi, phải lại nhiều lần... dùng Lậu mủ số 10 (giá 0p.50) kèm với « Tuyệt Trùng » số 12 (giá 0p.50) nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào nói hết được. Bao người đã chạy chữa đủ các thứ thuốc Tây, thuốc Tàu, tiêm đã chán, uống đã chán... mà bệnh vẫn trở ra... dùng đến hai thứ thuốc này, trăm người khỏi cả trăm, chắc như vậy. Hàng ngàn vạn người đã ơn nhờ thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh lậu kinh niên.

BỆNH GIANG MAI - Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, đau xương, đau lưng... Nặng hoặc nặng tới bực nào... dùng thuốc Giang-mai của Lê huy Phách khỏi hẳn, giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRÙNG LẬU GIANG MAI - Là thứ thuốc chế theo hóa học - lọc máu, sát trùng những bệnh phong tình (lậu, giang-mai, hạ cam) Bệnh chưa tuyệt nọc sinh nhiều biến chứng... tiêu tiện đặc, cọ vẩn, ướt qui đầu, đỏ qui đầu, giết thịt, khắp thân thể đau đớn... dùng Tuyệt Trùng số 12, giá 0p.60, các bệnh khỏi hẳn, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Người sức yếu, cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22, giá 1p.00.

Kể có hàng trăm, hàng nghìn thứ thuốc bổ thận nhưng ai cũng công nhận thuốc **LƯƠNG NGHI BỔ THẬN** của Lê-huy-Phách là hay hơn cả !!!

Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải âm phối hàng tháng, để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất dùng trấu ngay để lấy thổ khí và làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thân bộ được sinh khí, có tinh... dất nhất là vị « Hải cầu thận » nên chữa các bệnh ở thân hiệu nghiệm vô cùng..!

Những người thận hư : đau lưng, vắng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, tiêu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít, và loãng... mộng tinh : đêm nằm mơ ngủ giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra. Hoạt tinh : khi giao hợp tinh khí ra sớm quá. Di tinh : tương đến tinh đục thì tinh khí đã kiệt ra. Nhiệt tinh : tinh nóng. Lạnh tinh : tinh lạnh. Liệt dương : gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi khỏi bệnh phong tình vì uống phải nhiều thứ thuốc : óng phai làm hại thận khí mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ, ù tai, ướt qui đầu, tiêu tiện có vẩn, trong người mỏi mệt.

Có các bệnh ở trên hoặc hết thảy những bệnh thuộc về thận-khí... dùng thuốc Lương Nghi Bổ Thận số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Không có bệnh dùng thuốc này bởi bổ thận khí rất tốt cho sự sinh dục và tăng thêm sức khỏe. Hàng vạn vạn người dùng thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bổ thận » hay nhất ở xứ này!

Giá 1p.00 một hộp

Phòng tích, dây hơi, ợ chua

Ăn xong đầy bụng ợ ợchậm tiêu, ợ chua. Để lâu da bụng dần đầy, mắt xau hoặc thâm quầng, da vàng, bụng thường nổi hột nổi cục... ăn ngủ kém, người nhọc mệt ! Dùng thuốc « Phòng Tích » số 13 (giá 0p.50) của Lê huy Phách khỏi các bệnh phòng-tích. Nhé 2, 3 hộp, nặng lắm 6, 8 hộp là cùng.

Nhà thuốc LE-HUY-PHACH

N° 19, BOULEVARD GIA-LONG, N° 19 - HANOI

Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bốc thuốc chén, bán cao, đan hoàn, tán, chữa các bệnh người nhớn trẻ con. Chủ nhân Lê huy Phách xem mạch thái tử rất tinh thông, đoán được sinh tử biết được là rớt mắc bệnh gì, sau mắc bệnh gì và thân thể của người ấy nữa. Mỗi lần xem mạch phải trả 1p.00, sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Khắp các tỉnh đều có đại lý, xem số báo ngày hôm qua hoặc ngày mai



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chê theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

- | | |
|--|---|
| LAIT INNOXA
Kem đánh da, đẹp da
một chai 1p.05 | MOUSSE INNOXA
Kem hộp da thường, da khô
một lọ 0p.95 |
| CRÈME NACRÉE
Kem hộp da bóng nhơn
một lọ 1p.05 | CRÈME ORGANIQUE
Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.90 |
| POUDRE INNOXA
Phấn INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85 | |

« Các bà các cô sẽ thấy da dẻ mịn tươi tắn »

Bán tại các hàng bảo chế lấy và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler - HANOI

Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc giá-truyền thân được nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liệu thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1. PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0,45
2. NGÀ-NƯỚC CON-CHIM: 0,25
3. HÂN-LY CON-CHIM: 0,15
4. NHIỆT-LY CON-CHIM: 0,15
5. THUỐC GHE CON-CHIM: 0,15
6. CHÍNH-KHÍ CON-CHIM: 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÉN, LÀO CÓ ĐẠI-LY
VŨ-ĐÌNH-TÂN 178... Lachtray - Hảiphong



Sữa NESTLÉ Hiệu Cồn Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO TRỮ CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
cách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

Bản thỉnh cầu về tự do ngôn luận của báo chí Bắc-kỳ đệ lên ông Tổng trưởng Thuộc địa

Monsieur le Ministre des Colonies (s/c de M. le Résident Supérieur au Tonkin)

Monsieur le Ministre,

Nous avons l'honneur de vous prier de vouloir bien examiner avec la plus grande bienveillance le vœu ci-joint, formulé par 28 journaux aussi bien en langue française qu'en langue annamite, réunis le 24 Octobre 1938 à Hanoi. Par décret du 30 Août 1938 de M. Le Président de la République, que vous avez contresigné les articles 2 et 4 du décret du 30 Décembre 1898 relatifs au régime de presse en langue annamite en Indochine ont été abrogés. Vous croyiez sans doute que vous libériez du coup l'Indochine entière d'un régime qui n'avait plus de raison d'être. Malheureusement, à l'encontre de la Cochinchine, le Tonkin et l'Annam sont restés, en ce qui concerne la presse en quốc-ngữ, par le décret du 4 Octobre 1927. De sorte que dans ces deux derniers pays, l'autorisation préalable est toujours en vigueur. Nous espérons formellement que, mis au courant de cet état de choses, vous n'hésitez pas à décider l'abrogation du décret du 4 Octobre 1927 que les deux pays attendent de votre libéralisme. Veuillez agréer, Monsieur le Ministre, l'assurance de nos sentiments respectueux.

Les délégués de la Presse du Tonkin.

VŒU

Considérant que la Cochinchine jouit déjà du régime de presse institué par la loi du 29 Juillet 1881 et que les journaux en langue Annamite n'y sont plus soumis au régime de l'autorisation préalable ; qu'aux points de vue politique et intellectuel, le Tonkin et l'Annam sont aussi évolués que la Cochinchine ; que les journaux de ces deux pays ont toujours fait preuve de la même pondération que les journaux cochinchinois et qu'il serait par conséquent contraire aux traditions républicaines de la France de soumettre l'Annam et le Tonkin à un régime plus sévère que celui accordé à la Cochinchine ; Persuadés qu'une politique résolument libérale est seule capable de faire régner une véritable entente franco-annamite, entente indispensable aux heures graves que nous vivons ; Comptant sur l'esprit de décision et le libéralisme éclairé de M. le Ministre des Colonies ; Les délégués soussignés de vingt-huit journaux du Tonkin émettent les vœux : Que le décret du 4 Octobre 1927, concernant la presse en langue annamite en Annam et au Tonkin, soit abrogé.

VẤN ĐỀ CẦN LAO

Thời đại phong kiến

Lúc một xã hội cò bả nghề sản bán hay nuôi súc vật để đóng đô một chỗ làm nghề nông, lúc đó bắt đầu có chế độ phong kiến.

Chế độ ấy có ba đặc điểm : Một là lấy đất làm căn bản. Hai là chế độ ấy ở một xã hội chiến tranh. Chiến tranh để đoạt lấy đất, phong cấp cho con em và để giàu và mạnh hơn. Ba là chia ra thành giai cấp biệt lập : một giai cấp có quyền chủ tể trên mặt đất, hoặc đi chiếm lấy, hoặc được phong cấp ; và một giai cấp ở dưới quyền giai cấp trên, làm ruộng vất vả để cung phụng cho giai cấp trên được ngồi hưởng.

Giai cấp này là giai cấp cần lao, giai cấp vô tài ở thời đại phong kiến. Đời họ đối với đời nô lệ có thể gọi là đỡ khổ hơn. Vì thế, nên người ta thường cho chế độ phong kiến là một sự tiến bộ trong lịch sử cần lao của loài người. Chế độ ấy, người ta cho là chế độ nó lệ đã biến thiếu đi, cái thiện hơn lên, mà thành ra. Bọn chủ nô lệ, lúc bỏ nghề sản bán tự lại một nơi, cần phải dùng nô lệ để cấy cấy cho họ, và trong khoảng đất rộng, không có thể trông nom xiết được, nên mới thả lỏng xích cho nô lệ chút đỉnh, để nô lệ sản lòng ở lại làm việc cho họ. Bắt đầu từ đó, chế độ nô lệ đã nhường chỗ lại cho chế độ phong kiến.

Nhưng theo một số đông nhà triết học, chế độ phong kiến không phải là do chế độ nô lệ cái thiện mà sinh ra. Nguyên nhân của chế độ ấy, họ bảo phải tìm trong sự chiến tranh ở đời cò sơ. Nô lệ, là những người mà kẻ thắng trận bắt lia cửa lia nhà, lia xứ sở đem đi nơi khác làm tôi mọi. Nô tài của đời phong kiến, là những kẻ bại trận không bị bắt đem đi, vẫn được ở lại xứ sở, nhưng là để làm tôi mọi cho kẻ thắng. Thí dụ như dân Sparte ở Hi-lạp đến xứ sở của bọn Doriens, chiếm lấy đất, rồi bắt bọn này làm tôi mọi cho họ. Hoặc giả như nước Anh ở thời đại phong kiến ; những thổ dân ở đây bị dân Anglo Saxons đến bắt hóa ra nô tài.

Dấu sao, một điều chắc chắn, là chế độ nô

lệ có thể có được về thời đại nông tang hay thời đại sản bán, chứ chế độ phong kiến chỉ có thể có ở thời đại nông tang mà thôi.

Ở dưới chế độ ấy, giai cấp cần lao không đến nỗi không có quyền sống như ở dưới chế độ nô lệ, miễn là hết lòng hầu hạ, hết lòng phục tòng, kể trên bảo sao nghe vậy, là họ có thể hưởng chút yên ổn để mà sống, có thể lấy vợ đẻ con, sinh cơ lập nghiệp được.

Nhưng họ vẫn bị trảm ngàn mỗi bó buộc.

Điều hay cực thứ nhất, là họ vẫn chưa có quyền tự do của một người. Họ sống trên đất của chủ, thì họ bị coi như là một đồ vật phụ vào miếng đất ấy. Chủ đem bán hay đem đổi miếng đất ấy, thế là họ cũng bị bán hay là bị đuổi theo, cùng với súc vật và các đồ dùng vào việc khai khẩn. Chủ chết đi, đất của chủ để lại cho con cháu, họ cũng phải theo số phận mà hóa ra người làm tôi của con cháu chủ.

Tuy nhiên ta cũng cần phải phân biệt. Có nơi, giai cấp nô tài bị buộc vào số phận của đất cho hết đời, hay từ đời nọ qua đời kia, trốn đi, chủ có quyền bắt về, bắt làm lung như trước. Có nơi, họ có thể không ở miếng đất chủ đã giao cho để cấy cấy, miễn là hàng tháng, hàng năm, cống hiến cho đủ, và chủ gọi đi làm đâu lúc nào cũng có mặt là được rồi. Có nơi, sung sướng hơn, giai cấp ấy có thể bỏ chủ mà đi, miễn là bỏ cửa bỏ nhà, bỏ hết tiền của lại cho chủ.

Ta lại cần phải phân biệt bọn nô tài làm nghề nông và bọn nô tài ở trong nhà chủ. Bọn nô tài thứ hai này sống một đời cực khổ gần giống như nô lệ, còn bọn nô tài làm nghề nông được tự do hơn chút đỉnh. Họ có một căn nhà con đẻ ở, mấy mẫu ruộng chủ giao cho để cấy cấy, giồng giọt, vài con bò và một ít đồ dùng vào việc nông tang. Nếu đối với chủ, họ đủ bổn phận rồi, họ có thể làm thêm để kiếm tiền, có thể tận đờ đạc, trâu bò làm của riêng được. Họ lại được chủ nuôi cho khi đói kém, chủ bệnh vực giữ gìn cho khi loạn lạc.

Nhưng họ không có thể cưới vợ nếu chủ

không bằng lòng. Có nhiều xứ còn có cái tục dã man là buổi tối tân hôn của nó thì phải để dành cho chủ ; « cò dàu » phải qua đêm thứ nhất với chủ rồi mới về làm vợ nó tài được. Nếu nó tài muốn lấy một người được tự do hay một nô tài thuộc quyền một ông chủ khác, thì lại càng phải có giấy phép của chủ. Nếu cứ tự tiện, thì sẽ bị phạt tiền, và có khi bị tịch biên cả gia sản nữa.

Và lại gia sản ấy, cũng không phải là của họ có thể để lại cho con cháu được. Đến lúc họ chết, gia sản ấy lại thuộc quyền sở hữu của chủ.

Ngoài ra, họ còn phải trả thuế cho chủ và đi làm xấu cho chủ nữa. Thuế ấy, nặng nhẹ là tùy ý chủ ; còn làm xấu, thì lúc nào chủ gọi đến là phải đi.

Thành thử, chung qui đời sống của họ là ở trong tay chủ. Mà lẽ tự nhiên là chủ chỉ trông thấy cái lợi của mình, thường hay tăng thuế lên quá cao và bắt dân đinh đi làm xấu quá nhiều. Bọn chủ lại không biết nhìn xa. Không biết rằng nô tài càng phải đạt bao nhiêu thì họ sẽ giàu có bấy nhiêu, chỉ chăm chăm chú chủ lấy tiền và bắt nô tài làm việc, cho nên nô tài thường chỉ làm đủ sống tạm và đủ trả thuế cho chủ. Và như thế, đời họ cũng đã khổ sở không kém gì đời nô lệ.

Và cũng vì thế, nên sự phản nất đến chừa chất trong lòng họ. Họ sống đã khổ đến cực điểm, mà lại không được học, bị đẩy vào sự ngu muội tối tăm và sự cần lao quá sức nên họ sinh ra chán nản, trở nên dữ tợn độc ác. Có nhiều khi, họ bị mặt hợp nhau lại thành từng hội kín, và bỗng gặp một ông chủ tàn ác, bắt công, họ khởi nghịch và trở nên những bọn giặc ghê gớm, đốt phá lâu đài dinh thự của chủ, hãm hiếp vợ con của chủ. Và, lẽ tự nhiên, bọn chủ có dẹp yên được loạn, sẽ thắng tay trị bằng những phương pháp dã man chẳng kém gì.

Một chế độ, đã có những kết quả khốn đốn như thế, không thể sống được lâu. Với sự tiến bộ, với những tư tưởng mới do sự thay đổi về kinh tế của xã hội mà ra, chế độ ấy dần dần bị tiêu diệt để chỗ lại cho chế độ khác.

Hoàng Đạo

Câu chuyện hàng tuần...

B UT ngồi trên tòa, ngà nào mỗ mắt!

Câu lạc ngữ ấy của ta đem tặng cụ già Chamberlain thực cũng đáng lắm. Nếu ông cụ già ấy cứ chêm chên ngồi cao trên ngai thủ tướng nước mình, đừng xốc xếch vác ô đến Godesberg và Munich bên Đức để xin Hitler cải chiến vì hòa, thì đâu đến nỗi bị đàn gà mổ mắt.

Đầu tiên cụ bị một mổ ở Sarrebruck. Nhưng đó chỉ là một câu nói mỉa và một lời dọa nạt, không đau lắm.

Cái mổ thứ hai ở Hương-cảng vừa rồi thì cụ sẽ nhớ đến giờ xuống lỗ. Từ ngày có cuộc xung đột Trung Nhật, Nhật vẫn kiên nhẫn Anh không dám đụng tới Hoa nam vì tướng Anh ghê gớm lắm.

Nhưng khi thấy Anh chẳng ghé gớm tí nào, Nhật liền kéo quân đến tận nách Hương-cảng mà chiếm lấy Quảng-châu, và chặn lấy cửa Châu-giang — Thế là cắt đoạn đường sống của cái cảng quan trọng thứ nhì của Á Đông.

Chỉ một chuyến đi sứ của ông già như lần vác ô sang sứ Godesberg nữa là dân Anh cuốn khăn gói bỏ hẳn nước Tàu. Nói gì nước Tàu, liệu quán cảng Singapor có sẽ khời lo không, nếu Anh cứ nhượng bộ mãi? Nhượng bộ, cái hành vi yếu ớt mà người ta chê đây bằng một danh từ quá đẹp đẽ: ủng hộ hòa bình.

Ồi Hòa bình! người ta đã phạm biết bao nhiêu tội ác vì mày!

Chắc bây giờ người Anh đã bắt đầu mở to mắt đọc lại tờ truyền đơn mà độ nọ máy bay Nhật rải rắc khắp nước Tàu, tờ truyền đơn nói trong trận Trung Nhật mục đích người Nhật chỉ cốt công kích người da trắng. Và chắc ngày nay Anh không cho là Nhật bịp nữa, đã trước sau người da trắng trong truyền đơn vẫn chỉ là người Anh.

Còn ông Tướng giới - Thạch, không biết nay đã mất Hán-khẩu, sau khi mất Quảng-châu, ông ấy

sẽ lui về đâu để tiện đường mua khí giới của ngoại quốc! Nhật đòi ông ấy lui hẳn sang ngoại quốc, đó là điều kiện thứ nhất của cuộc giảng hòa sau này: Vì Nhật không muốn giảng hòa với người anh hùng ấy, chỉ ưng giảng hòa với Ông tinh-Vệ thôi. Làm như Ông tinh-Vệ không phải là người anh hùng

Điều kiện thứ hai của Nhật là Tàu bỏ Nga theo Nhật.

Nếu Tàu chịu khoản ấy thì trong năm nay kẻ bại trận chung qui chỉ là Nga. Sau khi cắt đất cho Đức, Tiếp bị bắt buộc tuyệt giao với Nga.

Bây giờ, sau khi mất đất về Nhật, Tàu lại sẽ bị bắt buộc tuyệt giao với Nga.

Ấy tà chưa kể ở bên Pháp ông Daladier định đòi giải tán Nghị viện để triệt lãng cộng-sản sau khi đã thỏa thuận cùng Nga sẽ bản hiệp ước Pháp-Nga.

Không bao giờ ta thấy Nga có độc bằng ngày nay.

Lúc người ta có độc thì người ta đến để bị ghét và bị công kích. Có mấy tờ báo ở Hanoi và Saigon chẳng kỳ nào là không lời Sít-talin và đảng Sít-la-li-niêng ra thóa mạ. Chẳng rõ S'taline và nước Nga Sô viết có sợ bị người An-nam mình tuyệt giao rồi không?

Đã có độc, Nga lại sẽ có độc thêm chăng? **Khái Hưng**

CÙNG CÁC BẠN ĐẠI LÝ «NGÀY NAY»

Hiện nay có nhiều kẻ mạnh tâm đánh cắp báo Ngày Nay. Chúng tôi hiện đương nhờ sở Liêm phóng điều tra hộ.

Song chúng tôi yêu cầu tất cả các đại lý, mỗi khi không tiếp được báo đúng lệ thường, xin làm ơn hỏi ông chủ sự bưu điện tại nơi ấy xem vì lẽ gì báo N. N. không đến và xin cho tờ biên bản chứng thực, gửi về cho nhà báo — Đa tạ.

Xin các Đại-lý nhớ cho rằng mỗi tờ báo còn lại gửi về chỉ phải dán 1 xu tem thôi. **N. N.**

Việc tuần lễ

Quảng Châu thất thủ — Quân Nhật đã vào lọt Quảng Châu, thủ phủ tỉnh Quảng-dông, hôm 21 Octobre. Quân Tàu đã phá hủy nhiều dinh thự và nhà máy trong thành phố trước khi rút lui. Có 4 vạn quân Nhật chết trận ở Quảng-dông. Không tướng Hy, viên trưởng viện hành chính, đã bỏ ra 10 vạn đồng để cứu giúp dân Quảng-châu đi lánh nạn.

Nhật đã chiếm cả Hồ-môn, lấy lối cho tàu chiến kéo vào Quảng châu và định kéo sang đánh cả Quảng tây nữa.

Hương-cảng, nhượng địa của Anh, nay bị cô lập, không liên lạc được với miền đại lục của Tàu; quyền lợi của Anh Pháp và Mỹ bị uy hiếp.

Mặt trận Hán-khẩu — Quân Nhật do ba mũi tiến đánh Hán Khẩu rất gấp. Ngày 23 Octobre, chiến hạm Nhật ở trên sông Dương-tử chỉ còn cách Hán-khẩu có 15 dặm. Hơn 1 triệu dân đã dời Hán-khẩu đi nơi khác. Tướng-giới-Thạch đã đi Trưng-khánh.

Tin sau cùng — Hán-khẩu đã bị Nhật chiếm hôm thứ ba 25 Octobre.

Việc Âu-châu — Một tờ báo lớn của Anh, tờ « Daily Express », đã đề nghị trả lại thuộc địa cũ của Đức ở Phi châu. Vấn đề Tiếp cắt đất cho Hong vẫn chưa giải quyết xong. Ở Palestine, tình hình rất rối rắm, chính phủ Anh và Ả-rập vẫn xung đột — vì việc cắt đất cho dân Do-thái. Ở Pháp đã có cuộc bầu cử 97 ghế nguyên lão nghị viện: Đảng Xã hội tăng 1 ghế, đảng Xã-hội Cấp tiến hụt 6 ghế, đảng Dân chủ Liên hiệp tăng 9 ghế.

Việc thi hành lương mới — Hội Liên hiệp 31 nữ người Nam yêu cầu Bộ Thuộc địa ba điều:

1. — Cho công chức hưởng số lương và phụ cấp mới thay đổi từ 1er Juillet 1938.
2. — Cho phụ cấp của ngạch trung đẳng 12p.
3. — Tăng số phụ cấp gia đình quá số chính phủ đã định.

Hai điều yêu cầu trên đã được duyệt y: lương và phụ cấp các công chức được tính từ 1er Juillet, tiền phụ cấp khu vực của công chức ngạch cao đẳng và công đẳng được ngang nhau là 12p, một tháng.

Còn việc xin tăng phụ cấp gia đình, chưa có kết quả.

Báo giới Bắc-kỳ xin tự do ngôn luận — Hôm 21 Octobre, 23 đại biểu các báo, chỉ ở Hà-nội đã họp để bàn về việc xin quyền tự do ngôn luận cho hai xứ Trung, Bắc-kỳ. Các đại biểu sẽ đồng thời đề đơn thỉnh cầu lên phủ Thống sứ và sang Bộ Thuộc địa.

Hội chợ Hanoi năm nay sẽ mở cửa ngày 10 Novembre; 9 giờ sáng làm lễ khánh thành, buổi chiều công chúng được vào xem.

Tỉnh Quảng-nam lại bị lụt to — Trong vòng 20 ngày kế tiếp nhau hai trận lụt. Thành phố Faifoo bị ngập, liền bốn ngày đêm chỉ giao thông với các nơi bằng điện tín và điện thoại. Năng dân bị thiệt to, mùa màng tháng mười hỏng hết.

HỘI TRUYỀN BẢ QUỐC NGŨ

Ngày chủ nhật 16 Octobre mới rồi Hội truyền bá quốc ngữ đã tổ chức « Hội ngày chống nạn thất học » tại Hà-nội và Hải-phong, được một số đồng người là lòng sốt sắng vào hội. Ở Hà-nội được trên nghìn người, ở Hải-phong, nhiều cuộc diễn thuyết của hội tổ chức ở các quán Hội Trí-trí được ngót hai trăm viên hoạt-động, tham-đự, tặng-báo và viên hội-viên. Ngoài ra lại còn được nhiều nhà hảo-tâm đã hứa giúp hội tổ chức những cuộc vui để thu tiền giúp học trò nghèo và giúp Hội mở thêm trường ở các tỉnh và các làng.

Bổi với những tấm lòng sốt sắng ấy, Hội chúng tôi có lời trân trọng cảm tạ các cụ, các ông, các bà đã vì nghĩa mà giúp Hội. Nhân tiện chúng tôi xin nhắc lại rằng về việc thu tiền Hội đã có người đem số đến tận nhà, để các hội viên ký tên vào rồi mới giao tiền.

Chúng tôi cũng thành thực cảm tạ 200 hội viên đã không quản ngại khó nhọc giúp Hội một cách sốt sắng và được kết quả tốt đẹp như thế.

Hội truyền-bá quốc-ngữ lại chào

Cùng các độc-giả báo Tin Tức

Sau khi tờ báo yêu qui của chúng ta bị thu giấy phép, chúng tôi thường nhận được thư của nhiều độc-giả gửi lời hoặc hỏi thăm, hoặc hỏi việc này khác. Cho được trả lời chúng các bạn, chúng tôi xin các bạn hãy yên trí đợi chúng tôi làm. Vì những bận đọc nào đã giả tiền rồi, chúng tôi sẽ thương lượng với một tờ báo khác gửi bù vào. Còn những bạn đọc nào chưa giả tiền thì nên giữ giấy về cho chúng tôi để liên tỉnh toán số sách. Luôn thể: với các bạn đại-lý gần xa, các bạn cũng gửi relevé và tiền về những báo đã bán được, đừng để chúng tôi phải tới nơi đòi hỏi, vừa mất công cho chúng tôi và cũng không tiện cho các bạn.

Thư từ, mandat xin gửi về chỗ ở: **Trịnh-hoạt-Đức**
105 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi
Tin Tức lại chào

Cùng các độc giả « tài hoa » của báo Tiểu thuyết thứ năm

Trong vài số T. T. T. N. gần đây có in mấy bức họa dưới đề « nét bút của Rigt » mà không nói rõ là trích ở báo Tiểu-hoa. Chắc các độc giả tài hoa và sáng suốt của báo T. T. T. N. cũng còn nhớ về cũng không tưởng lầm rằng Rigt vẽ giúp báo T. T. T. N. — Nhưng cũng xin bổ chính. **Rigt**

CẦU Ô

Cần người làm
— Cần ngay một bà giáo đứng đầu, không biết đánh phẩy, không biết nấu cơm, để trông nom mấy trẻ gái lớp Moyan. Hỏi Madame B. V. Tin. 30
Coton, Hanoi.

Tìm việc làm
— Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng Pháp Việt, đã làm qua nhiều nhà buôn lớn ở Hanoi, có chứng chỉ tốt. Muốn tìm một chỗ đi thu tiền ăn hóa hoặc lương tháng cũng được. Muốn chắc chắn kỹ quỹ công vui lòng. Hỏi: M. Kim Quy, 73 rue de Papier Hanoi.

CHÀ CÁ DỨNG CÁ GỎI CÁ

Hiệu ANH VŨ

37, PHỐ HÀNG DẦU (Rue du Lac) 37
(Hiệu Sơn - Dương cũ, sế cửa chùa Ngọc Sơn)

NGÀY 1^{er} NOVEMBRE KHAI TRƯƠNG

Ngày nào cũng có chả cá
Thứ Năm, Chủ Nhật và những ngày nghỉ lễ... Dúng và Gỏi

Ngon và rất sạch sẽ
Giá cũng như giá các hiệu

BÁO ĐỘNG NHÂN TÂM

TRUNG KỲ là xứ sở của mũ cánh chuồn. Và của những việc lạ kỳ, có thể làm ta cười chảy nước mắt ra được.

Như việc « não động nhân tâm » vừa rồi.

Nguyên báo Dân xuất bản ở Huế trong số 15 ra ngày 23 tháng Chín tây có viết theo báo Đông Pháp rằng :

« Đông-sa đảo, một đảo của quần đảo Hoàng-sa, đã bị Nhật chiếm. Sự suy hiệp Hải-Nam đã rõ rệt lắm rồi. »

Trong câu ấy, có một sự lầm lẫn : chữ gần, thợ nhà in xếp thành chữ « của ». Sự lầm lẫn ấy, báo Dân đã cải chính trong số sau.

Mặc ! Các ông đội mũ cánh chuồn cứ việc lỗi việc ấy ra tòa Nam An và buộc hai ông chủ nhiệm cũ và mới, ông Nguyễn Đan Quế và ông Nguyễn Xuân Các, vào tội đăng tin không thật để làm não động nhân tâm.

Nhưng thực ra, thì bây giờ, chính các ông mũ cánh chuồn ấy làm não động nhân tâm mà không biết.

Làm não động nhân tâm là vì cố ý giết một tờ báo không được lòng chính phủ bằng một câu chuyện nhỏ vừa bằng hạt bụi. Báo Tiếng Dân bản về việc này có câu rằng :

« Báo Dân đã chết rồi, có nói gì cũng không sống lại được, kỳ giả cũng không dám nói báo Dân là toàn vô tội. Song lấy lòng ngay thực nói cho đúng với thực tế, thì báo Dân có phạm chăng là phạm cái tội gì khác chứ không phải cái tội « não động nhân tâm ».

Là vì, nhân tâm hồi ấy não động; là vì có cuộc công khai quốc phòng, có cuộc tuyển lính, cuộc luyện tập phòng không và nhiều công cuộc khác nữa, chứ có vì đâu mấy giòng chữ nhỏ đăng ở trang việc vặt ! Và lại báo Sao Mai đây, báo Trạng An đây, cũng đăng những tin không thật về việc Nhật Bản và Đông Dương, nhưng chính phủ lại êm chẳng đại đẳng như cô Hoạn Thư vậy.

Kết quả : tòa Nam An Thừa-thiên phạt ông Quế 8 tháng tù hay 80đ., ông Các 6 tháng tù hay 60đ và cả hai ông đều mất hết công quyền.

Bó là một điều lạ. Theo lý luận,

ĐẠI HỘI NGHỊ

Người ta lấy làm ngạc nhiên thấy ông Darles tại Đại hội nghị Đông-dương ở ngoài Bắc chẳng ai còn lạ gì cái ông xử với tù Thái-nguyên như mẹ chồng ác nghiệt xử với con dâu khôn nạn, đến nỗi đã gây nên cuộc khởi loạn phá nhà pha Thái-nguyên.

Còn ở trong Nam thì ai ai cũng biết ông ấy hiện làm lãnh tụ hay một đảng viên quan trọng trong đảng « Chữ thập lửa ».

Vậy cứ ông ta ra Đại hội nghị Đông-dương để ông ta bênh vực quyền lợi cho đảng « Chữ thập lửa » chẳng ?

N. L.

NGU'OI' va VIEC

và theo luật, thì ông chủ nhiệm không có trách nhiệm, duy chỉ có ông quản lý (gérant). Nhưng tìm lý luận và sự đúng luật ở tòa Nam An thì mất công nhiều lắm.

Một điều lạ nữa, là tòa Nam An xử phạt hai ông chủ nhiệm, mà chính phủ Bảo Hộ lại thu giấy cho phép xuất bản tờ báo. Thế thì, tờ báo ở trong Trung ở vào cái chế độ nào? Nếu chính phủ Pháp thu giấy phép, thì báo chí phải ở dưới chế độ báo chí của chỉ dụ Varenne mới đúng; mà nếu chính phủ Nam Triều có quyền truy tố báo chí, thì giấy cho phép xuất bản còn có việc gì đến phủ Toàn quyền ! Đảng này không; một cô những hai trong, thế mới thú vị... cho kẻ cầm trọng. Nhưng thật khổ khổ cho cô bị trong và cho cả công lý nữa.

ĐI XAU

Đi làm xau là di tích của thời đại phong kiến, của chế độ nô lệ. Cái di tích ấy nó còn sống ở trong Trung một cách đờng hoàng lắm.

Theo báo Tiếng Dân, làng Khánh Mỹ, tổng Trịnh Trung, dân số có 130 người, trừ hào lý chức dịch, số dân bạch đình là 100 người. Một trăm người ấy là những người bị đi làm xau. Mặc dầu luật định mỗi làng chỉ có thể bắt dân 5 ngày là



cùng, hương ước của làng Khánh Mỹ nhất định bắt mỗi người phải chịu đến 8 ngày.

Nhưng làm thêm ba ngày bắt hợp pháp ấy nữa mà có được yên thân thì còn là may. Năm nay, ngày mồng 7 tháng tư ta, dân bị bắt đi làm xau thêm hai ngày nữa ở Vĩnh Tuy, rồi đến mồng 10 tháng bảy ta, chánh tổng lại sức bắt dân làng ấy chịu 50 ngày công nữa.

Vậy ra họ chịu hơn mười ngày xau một năm. Chính phủ Nam-triều đổi mới đã được năm sáu năm rồi đấy, mà cái chế độ đi làm xau, một chế độ còn sót ở những nước bán khai, dã man, vẫn còn hoành hành như vậy, thì sự mới kia, chỉ là cái cũ. Vậy mong chính phủ Nam-triều cố sức gây dựng lại, để tổ cho thiên hạ biết rằng không phải đổi mới có cái thân hình ông Phạm Quỳnh, mà tất cả Trung-kỳ !

QUỐC, QUỐC

Báo Nam Cường là báo của ông Phạm lễ Bằng.

Nó cũng là báo của đảng Bảo-

hoàng, mà trong đảng ấy, ông Phạm lễ Bằng làm chánh, phó đảng trưởng, và là độc nhất đảng viên ở ngoài Bắc.

Báo ấy sống một đời thượng thư lắm. Nghĩa là có khi nó nghỉ một vài số, rồi đột nhiên nó lại ra đời như để nó rên chơi. Và để gọi lòng ái quốc của thiên hạ.

Chẳng thế mà số gần đây, ra ngày 23-10-38, bài đầu thì bàn đến « đồng tâm phụng sự quốc gia để gây thế lực cho tổ quốc », bài thứ hai thì nói đến « quốc hóa » bài thứ ba : « bà già ái quốc » bài thứ tư thì nói đến « nguyên khí của



quốc gia và quốc hồn » bài thứ năm : « quan lại với quốc gia » bài thứ sáu : « tuần lễ quốc gia và quốc tế ». Chỉ thấy những quốc là quốc, khiến người ta sực nhớ đến câu thơ của bà huyện Thanh-quan.

Nhớ chúa đau lòng con quốc quốc, Và nghĩ ngay đến con quốc nó kêu hè.

XE LỬA SANG TAU

AI cũng biết chính phủ đương làm con đường xe lửa từ cửa Nam-quan lên Nam-ninh, nơi mà gần đây Nhật đã đến ném bom.

Mỗi cách đây độ dặm hôm, hơn một trăm người phu đương ở con đường xe lửa ấy đồng lòng làm reo kéo bộ ngoài 14 cây số về tỉnh lỵ Lạng-son để nhờ nhà chức trách can thiệp.

Hồi ra, họ nói là vì chủ thầu chậm phát tiền, gạo cho phu, nên họ không thể nhịn đói làm việc công không được, bắt đặc dĩ phải về Lạng-son cầu cứu.

Ông công sứ ở Lạng đã phải can thiệp và chủ thầu đã phải ở Kỳ-từ về thu xếp. Việc cần nhất là cho phu ăn, vì họ đói quá, rồi chủ thầu hôm sau đã đưa được một số đồng sang làm. Còn những người nào

không muốn, họ đã được cấp tiền để về làng.

Nhưng dấu cuộc điều đình được ổn, đáng lẽ không nên để xảy ra



những cuộc đình công như vậy. Ở những nơi đồng phu làm như ở đường xe lửa Nam-ninh — hơn 700 người, — chính phủ cần phải để ý đến và phải thanh tra lao động đi kiểm sát luôn, để cho phu được được yên tâm làm ăn.

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG

ÔNG toàn quyền Brévié không những giỏi về kinh tế, mà lại còn là người yêu văn chương nữa.

Chẳng thế mà ông mới lập lại giải thưởng văn chương về Đông-Dương mà ngày xưa ông Pasquier đã đặt ra.

Nhưng giải thưởng Pasquier 2500p. chỉ để phần riêng cho các nhà văn người Pháp viết chữ Pháp. Ý ông cựu toàn-quyền Đông-Dương là để có người đem Đông - Dương vào làng văn cho dân Pháp biết đến cái bản đảo nghèo nàn này.

Nay giải thưởng ấy lập lại, thì có lẽ nguyên tắc vẫn thế vậy, nghĩa là lại chỉ riêng những nhà văn Pháp viết về Đông-Dương là được nhận cái giải thưởng văn chương kia. Khoan hồng cho làm thì may ra ông toàn quyền cũng cho các nhà văn Annam viết chữ Pháp được dự vào chút đỉnh.

Nhưng dấu cho thế nữa, cái tin kia không làm cho chúng tôi cảm động gì cả. Vẫn biết rằng văn chương có ích cho dân, nhưng đó chỉ là có ích cho dân Pháp là những độc giả của các văn sĩ kia. Vậy thì, thứ lý luận về tiền nhất bảo ta rằng giải thưởng đó nếu để cho công quỹ Đông-dương, nghĩa là cho dân Đông-dương chịu, ít ra cũng phải viết bằng một thứ văn mà dân Đông-dương có thể đọc được. Thứ văn ấy, nói là văn Pháp, thì có điều hơi ngoa một tí.

Hoàng Đạo

CHEMISSETTE
PULL-OVER
MAILLOT

CÉCÉ

Les tricotés CÉCÉ se classent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — Tél. 528



CÔ HÀNG XÉN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

Chợ Huyện một tháng sáu phiên,
Gặp cô hàng xén kết duyên chân trần.
(Ca dao)

(Tiếp theo và hết)

VỤ gặt hái xong, cậu giáo Bải nhờ người mối lái đến hỏi Tâm. Bà mối là người chỉ thú nết na, bà mối bảo:

— Tôi cũng vì tình chị em nói giúp cho cháu nó nên vợ nên chồng. Cậu giáo tuy nghèo nhưng ngày xưa cũng là nhà thế gia, ông cụ trước cũng có đi dạy học. Cháu Tâm nó mà về làm dâu nhà ấy thì không còn phải quần ngoại điều gì nữa.

Bà tú cảm ơn và đáp:
— Vâng, bà để cho tôi tới hỏi cháu xem thế nào đã.
Bà mỉm cười, vừa đứng dậy vừa trả lời:

— Được nơi xứng đáng, mình bằng lòng thì gả, chứ còn cần gì phải hỏi nó nữa.

Sau khi bà mối về, bà tú đem câu chuyện hỏi ông tú, ông bảo:

— Bà xem chỗ nào nên gả thì gả, không phải hỏi tôi làm gì.

Rồi ông lại sách ô đi chơi sang làng khác. Bà nhìn theo ông, thở dài. Từ ngày trong nhà kém sút đến giờ, ông tú như người mất hồn, chẳng còn để ý đến công việc gì nữa. Việc trong nhà ông để bà trông nom. Bà nghĩ đến Tâm, âu yếm. Nếu không có nàng sớm hôm buôn bán thì bà cũng không biết xoay sở vào đâu. Nhà năm, sáu miệng ăn, lại hai con đi học, hơn mẫu ruộng cấy chỉ đủ thóc dùng. Bà lại chợt nghĩ: nếu Tâm đi lấy chồng thì làm thế nào?

Tuy vậy, buổi chiều hôm ấy,

bà gọi Tâm vào buồng và nói cho con biết. Tâm yên lặng nghe, rồi thưa:

— Con mà đi lấy chồng thì ai kiếm tiền cho các em con ăn học? Thôi u cứ để con ở nhà buôn bán và trông nom nhà cửa cho thầy u.

Bà tú nhìn con, thương mến:
— Không được, con gái đến tuổi phải đi lấy chồng, chứ con ở nhà mãi hay sao. U sẽ làm hàng sáo để kiếm thêm chi tiêu trong nhà. Con cứ nghe u đi.

Bà thêm:
— Với lại, không dám nào hơn đám này nữa. Bà cụ dưng ấy cũng hiền lành và cậu Bải là người nết hạnh đứng đắn. Con về nhà ấy thì u mừng lắm.

Tâm cúi mặt thẹn đỏ hai gò má; nàng tưởng đến cậu giáo, con người xinh trai và nhã nhặn, mà mới buổi gặp lần đầu, nàng đã mến yêu ngay. Nhưng bỏ nhà đi lấy chồng? Thằng Lân và thằng Ái lấy tiền đâu mà mua sách vở học? Nghĩ đến mẹ già phải làm lưng vất vả, lòng Tâm lại không nỡ. Nàng khóc nói:

— Thôi, u cứ để con ở nhà bầu hạ thầy và săn sóc các em. Chúng nó còn bé dại cả, nếu con đi thì ai là người trông nom nhà cửa.

Nhưng thương con, bà tú không ngần ngại chút nào. Bà bằng lòng cho Tâm và nhắn tin cho bà mối biết. Bên nhà trai xin cưới ngay trước tết.

Ngày về nhà chồng, Tâm buồn rầu không thiết gì trang điểm. Nàng gọi các em vào trong buồng để từ biệt: Lân và Ái níu lấy cổ Tâm, quần quít, không muốn rời ra. Nàng âu yếm dặn dò:

— Các em ở nhà chịu khó ăn học nhé, đừng để cho thầy u phải phiền lòng. Rồi tháng tháng chị sẽ gửi tiền về cho các em tiêu.

Tâm ngừng lại, ứa nước mắt không nói được nữa. Nàng xúc em Bé lên hôn rồi ra ngoài lễ tạ cha mẹ. Đám rước dâu theo con đường nhỏ trong làng đi ra cánh đồng. Hai bên ngõ, người trong làng đứng xem cô dâu và chú rể mới.

Buổi chầu hôm ấy, trong nhà bà tú trở nên lạnh lẽo và vắng không. Bữa cơm chỉ có mấy mẹ con ngồi ăn. Lúc lên đèn, bà tú gọi con sen lên nói chuyện về Tâm cho đỡ buồn. Thằng Lân và Ái cũng ngẩn ngơ nhớ chị. Không còn những buổi tối chờ đợi chị Tâm gánh hàng về, nghe tiếng cười nói vui vẻ của chị và mong đợi chia quà nữa. Chúng ngồi nghe chuyện bà tú mãi tới khuya rồi gục trên sách ngủ.

Về nhà chồng được vài hôm, Tâm lại phải đi bán hàng ngay để khỏi mất mấy phiên chợ tết. Nhà chồng nàng cũng nghèo, nhà cửa không có gì. Cậu Bải dạy học trong làng được dăm bảy đồng bạc lương. Bao nhiêu việc chi tiêu trong nhà lại trông cả vào một mình nàng.

Bây giờ gánh hàng trở nên nặng quá trên đôi vai nhỏ bé. Chiếc đòn gánh càng cong xuống và rên rĩ. Ngoài giang san nhà chồng nàng phải gánh vác, Tâm lại còn lo sao kiếm được đủ tiền để gửi thêm cho các em ăn học. Trong sương muối sớm, xốt và giá lạnh, nàng đã phải bước ra ngõ để đi chợ rồi. Trên con đường mấp mô và đất rắn, Tâm bước những bước nhỏ và mau, trên cổ ướt. Đôi nàng lại đi như trước, chẳng khác gì. Những ngày khó nhọc và cố sức lại kể tiếp nhau. Có khi Tâm tưởng nàng vẫn còn ở nhà, vẫn còn con gái, và buổi chiều nàng sẽ gánh hàng về căn nhà gạch cũ, thấy các em ra đón và nghe tiếng mẹ nàng dịu dàng đón hỏi. Nhưng

không, bây giờ nàng không được về nhà mẹ luôn nữa. Gia đình của nàng là gia đình chồng nàng; nàng phải lo tiền cho chồng vụ sưu thuế, những lúc giỗ tết, phải may vá cho Bải; chiếc áo lương mới chàng sắm ngày cưới bây giờ đã bạc và rách rồi.

Ngày phiên chợ đối với nàng giờ cũng kém vui. Má nàng hồng hơn, môi nàng thắm thêm, người ta bảo nàng bây giờ đẹp ra hơn trước. Nhưng nàng cần gì những cái đó nữa. Bọn trai làng không còn trông gheo nàng, và trong lòng nàng cũng không còn cái vui tươi như trước nữa. Với nàng, cái thời con gái duyên thắm và chờ mong đã hết rồi. Nàng chỉ còn là một người đàn bà tảo tần hôm sớm để nuôi chồng.

Buổi phiên chợ Bàng, Liên ngồi cạnh nàng nhì nhảnh khoe:

— Nay Tâm xem, tôi mới sắm được cái này đẹp lắm.

Liên đưa ra một đôi khuyên vàng cô mới gửi mua ở trên tỉnh. Tâm cầm lấy ngắm nghía trên tay xem. Mắt nàng sáng lên. Tâm nghĩ đến những buổi nói chuyện với Liên khi nàng chưa lấy chồng. Hai chị em bàn về những đồ trang sức, và đôi khuyên là cái ước vọng tuyệt đích của hai cô gái quê. Hai người buổi nào cũng nhắc đến, và cũng ghen nhau dành dùm để sắm một đôi đeo tết. Mà bây giờ Liên đã có rồi...

— Đẹp quá nhỉ. Chị mua hết bao nhiêu?

Nàng ngẩn ngơ đưa trả lại Liên, yên lặng nhìn lặn mất vào tai. Tâm nghĩ không bao giờ nàng có thứ ấy nữa. Làm sao dành dùm được chừng ấy tiền, mà nếu có số tiền ấy nữa, nàng cũng còn phải để tiêu việc nhà, hay gửi cho các em ăn học. Em Lân đã lên học trường tỉnh, sự tốn kém lại tăng thêm. Giạ hè năm ngoài, nó đã lấy của nàng hơn chục bạc. Hôm qua, bà tú lại nhắn người bảo gửi thêm cho nó đề nộp giấy đi thi. Nàng lo quá. Những số tiền nàng cho em, là tiền dành dùm riêng của nàng;

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ — 7 giờ
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richard — Hanoi
(đầu phố Hội-vũ)
TÉL. 242

Những ngày thơ ấu

Kính tặng mẹ tôi

của NGUYỄN - HỒNG

(Tiếp theo)

BAO nhiêu buổi chiều như thế? Đã mấy trăm buổi chiều như thế? Tôi không thể nói rõ là bao nhiêu, mà chỉ nhớ rằng mẹ tôi đã không biết bao nhiêu lần dắt tôi ra sân trước, đón những lớp lnh kia đi qua với tiếng kèn rộn rã tung bừng, rồi một lúc lâu sau, chậm chạp dắt tôi trở vào.

Mẹ tôi đã đứng trong trời sáng và ấm áp ở ngoài trời hay trong gió lạnh, mưa bay ở dưới mái hiên, về bao nhiêu buổi chiều êm ả đã qua, óc non nớt của tôi ghi làm sao được không làm, không sót một số nhất định? Nhưng, trong tâm hồn tôi thì mãi mãi, mãi mãi rõ ràng thắm nét hình ảnh những con mắt sáng lên nhìn người thổi kèn và hai gò má ửng hồng khi mắt long lanh của người đàn ông chiếu tới. Và, cho tới ngày trọn đời, tôi không thể sao quên được cái cảm giác là lạ do một bàn tay nhỏ nhắn run run hong từ đầu tuột xuống vai tôi, và một màng lạnh lạnh mong manh vướng qua một cặp mắt lơ đãng chột làm ngực tôi lạnh dọi đi... rồi đến một giọng van lơn:

— Đứng quần mãi lấy chân mẹ mà l. Thôi... con đi trước đi, mẹ xin theo con...

Rồi một buổi chiều, tôi cũng không có thể nhớ rõ là một buổi chiều rực rỡ hay âm u, mẹ tôi không dắt tôi ra sân nữa. Và, từ buổi chiều ấy trở đi, chỉ có mình tôi lon ton chạy ra đón xem lớp lính đi qua với một người thổi kèn khác. Lúc, thấy tiếng kèn vui quá, tôi chạy vào nhà, nắm tay mẹ tôi, hết sức kéo dấy. Nhưng mẹ tôi hoặc gỡ tay tôi ra rồi quay mặt vào tường, hoặc tiện thể kéo ngã người tôi vào lòng mà ôm ghì lấy tôi. Bên tai tôi, trống ngực mẹ tôi đập mạnh lạ thường, và, từ màng ngực phập phồng nóng ran lên đó, truyền sang da thịt tôi những cảm giác ấm áp

dễ chịu.

Lúc bấy giờ, mắt tôi như mờ đi vì hơi thở nóng rực của mẹ tôi phả ra.

Quê chính là con cậu tôi, các anh họ tôi, các cô tôi, cả bà tôi và mấy người hàng xóm đều bảo

vui với nhau bằng những tiếng cười trong sáng. Trong con mắt, nhời nói và tiếng cười của hai thân tôi bao giờ cũng đượm vẻ chưa chát thâm lặng. Sự đau đớn âm thầm ấy theo rồi mãi mãi thầy tôi và mẹ tôi với cái kỷ niệm mùa mai sâu xa của hai đêm kia — tôi tin



như thế, sau ngày người cai kèn kia đi nơi khác, không biết là ở đâu, mà mẹ tôi càng kính cẩn hầu hạ bà tôi, càng chiều chuộng thầy tôi và chăm nom anh em tôi. Nhưng từ ngày ấy, tôi ít khi thấy hai thân tôi trò chuyện vui vẻ với nhau, trừ khi ở trước mặt bà tôi hay người nào thân thiết lắm.

Tới năm em gái tôi khôn lớn cũng thế, cha mẹ tôi không bao giờ âu yếm nhìn nhau hay nói với nhau bằng giọng nói ấm áp, cười

chắc chỉ có hai đêm thôi — hai đêm mà hai con người đã phải gắng gượng ăn nằm với nhau để lấy con nối dõi cho một giọng họ đã bao nhiêu đời u-mê và tối tăm dưới sự đè nén nặng nề của lễ nghi và phong tục. Và, để khỏi tủi lòng hai đứa con, một trai, một gái, đã có hai diêm phúc lọt vào một cửa giàu sang và hiếm hoi, hai người kia càng phải gần gũi nhau, chịu mến nhau trong một sự giả dối đẹp đẽ vô cùng.

II- Chứa thương xót chúng tôi!

Nhà đã bán mất rồi! — cái nhà gạch hai tầng ở Jules-Ferry của ông tôi để lại làm từ đường.

Năm ấy là năm 192... tôi nhớ rõ ràng, đồng tiền còn dễ kiếm, nên nhà tôi mới bán được giá cao đến thế: một nghìn chín trăm đồng. Và cũng vì ở giữa một phố buôn bán sầm uất có nhà cầm đồ, có nhiều hiệu khách xuất cảng và nhập cảng gạo, có nhiều hàng cơm đồng người ăn nhất nếu không nhà tôi sẽ bị đim giá chầy chắt mới bán được. Bởi nó chật hẹp, ít cửa sổ, không có sân, lan can gác lại bằng gỗ, và chủ nó đương lo cuồng vó, mắt ăn mất ngủ vì các món nợ ghê gớm đã đến hạn phải trả.

Ông tôi mất sớm, năm thầy tôi chưa lấy mẹ tôi. Bà tôi sinh nở những mười tám bận. Nhưng các cô và các chú tôi chết dần, chết mòn gần hết. Kể ngay khi ra khỏi lòng mẹ! kể mới bập bẹ hai tiếng « ba ba »! kể còn trần truồng chạy nhong ngoài đường! Trong sự chăm nom cầu thả của một người mẹ luộm thuộm, suốt ngày đầu tắt mặt tối, đàn con đông hơn đàn vịt kia sống sót ba người: thầy tôi và hai cô tôi.

Nên công việc mua bán chỉ điều đình trong có nửa tháng là nhà tôi đã về tay kẻ khác. Tuy vậy trước ngày mà người chị gái và người em gái thầy tôi ký tên vào giấy bán cũng với bà tôi, rồi nhận trước viên lục-sự mỗi người một trăm rưỡi đồng, gia đình tôi cũng chẳng ớn thối nào.

Thầy tôi dẫn tiếng nói với bà tôi: — Hai con ấy chính là hai con quý. Chúng nó là con gái, may sinh vào thời buổi tây, tàu này, ôi đã phải cho mỗi đứa một trăm bạc phồng còn bất công gì mà còn ở học đe dọa không ký. Đây tôi chẳng như ai đâu, chúng nó cao kỳ quá thì tôi giao toàn quyền cho toà an!

Thuộc quần
và xi-gà

MELIA

Hút êm đọng

và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI

Bà tôi chép miệng, dần dần bảo thầy tôi :

— Đấy tùy anh, anh muốn làm thế nào cho tôi nhờ thì làm. Hai con kia nó đã có chồng, thành làm thông phán, thành buôn tiền nghìn chúng cần gì hai trăm bạc của anh chia cho chúng một cách khinh thường như thế. Muốn cho chúng nó kỳ rồi nhận tiền, anh phải nói năng với chúng nó cho ra nhờ ra nhờ chứ, ai lại quát tháo, găm hét như thế ! Thôi, tôi chấp tay van anh, anh đừng cậy mình là ông con trưởng mà giữ trở nhờ quan toà, nhờ thầy kiện. Tôi bảo thật, chỉ đục nước béo cò, chỉ chia năm sẻ bảy, rồi cái nhà này đến mất không thôi.

Nghe bà tôi nói, thầy tôi càng tìm mặt lại.

— Anh sức dài vai rộng, anh thông thạo chữ nghĩa, anh thừa sức làm công gia việc xo để kiếm miếng đồ vào miệng anh vợ anh, con anh. Chứ tôi đây đã ngoài bảy mươi tuổi rồi, mấy năm trước còn mạnh chân khỏe tay còn buôn bán được, nhưng từ nay trở đi còn thể làm gì này ra tiền nữa ? Ăn- uống, thuốc thang, đóng góp hội hè, giỗ tết một năm, hai năm hay năm, mười năm, nếu ông giới cho tôi sống thêm được từng ấy ngày nữa, và ma chay sau này, nếu không nhờ các anh, các chị tôi chỉ trông vào cái nhà ấy thôi. Thiết một xu, tôi khổ vì một xu, thiết một đồng tôi đứt ruột vì một đồng, mà thiết hàng chục, hàng trăm thì anh cầm giao thi dân cho tôi chết đi còn hơn.

Bà tôi nức lên rồi ôm mặt khóc :

— Anh làm khổ tôi vừa vừa chứ, anh ý mình vừa vừa chứ. Đương tự nhiên anh thôi việc nhờ nước, đương tự nhiên anh vác bàn đèn về nhà, đêm ngày thuốc sai... rồi bỗng dưng anh đem vác tự địa đồ nhà đi cầm lấy hàng năm, bảy trăm bạc, chịu lãi tháng hàng ba mươi phân, để vào Sài goòng, sai chèo, tướng làm nên vương (tướng gì, hay dân không việc hoàn không việc, nghiệp ngập hoàn nghiệp ngập).

Tiếng khóc càng to, và từ trong hai hốc tối những giọt lệ tràn ra, lai láng trên gò má hóp dần deo, như một đập nước đương khô cạn bỗng đầy ứ đến phải vỡ lở. Vừa khóc, bà tôi vừa réo tên tục ông tôi và thầy tôi mà kẻ lẽ oán trách.

Một đời tối tăm của người đàn

bà thường dân Annam đã nhanh chóng, nhưng thắm thía, rõ rệt, tuy, không đầy đủ, tỏ ra bằng cái giọng khàn khàn rền rĩ của bà tôi : Ngay từ khi mới lọt lòng mẹ đã phải

Thầy tôi đứng ngay dậy, đi vào nhà trong, mặc bà tôi ngồi kể lể. Tôi vội vàng treo lên giường, lay vai bà tôi, dòm dòm nước mắt nói :
— Bà ! Bà đừng khóc nữa ! Cậu



chịu ngay cái bất công trong sự chăm nuôi cùng các anh, em gái ; lớn lên một chút, choáng váng và u mê vì sự dạy bảo, sai khiến của ông, bà, cha, chú và họ hàng để đến tuổi mười bảy, mười tám phải thành một người con gái cần cù, lúc nào cũng lo sợ, khép nép... rồi thì về nhà chồng với một lòng nhẩn nhục càng ngày càng dạn dầy, một tình khiếp phục càng ngày càng mạnh mẽ

... Hàng ba, bốn mươi năm sau thời kỳ làm dâu con, bước lên địa vị làm mẹ, rồi làm bà. Tuổi già kém sút đã đến. Nhưng đời đã hơi yên ổn và vui sướng. Sự sống già cỗi thành thoi ở giữa những sự sống đầy đọa, mê muội, tối tăm của những lớp người mới nhóm lên cứ thế mà kéo dài cho mãi đến phút cuối cùng Người đàn bà annam ấy chết !... chết bên một cỗ áo quan gỗ thật tốt đóng sẵn từ mười năm trước, bên một đồng quần áo lạnh lạnh, thơm tho và vẫn giữ nguyên những nếp lá từ thuở mới bước chân về nhà chồng... chết trong tiếng khóc lóc rền rĩ day nghiến của con gái, con dâu, và các chị em xa gần.



bản nhà này đi rồi cậu làm nhà khác mà.

Một giọng mếu máo đáp :
— Có làm thêm mấy cái bàn đèn nữa ấy ! Bớ mày giết tao... Hồng ơi !

Tôi càng lay mạnh vai bà tôi :
— Cậu con không làm thì lớn lên đi học, con làm cho. Bà nín đi.

Bà tôi ngược mắt lên. Hai bàn tay chỉ còn xương lấm da khô róc bết nhanh mở tóc diềm bạc ra đằng sau. Những giọt lệ đổ dồn về hai bên thái dương, giòng giòng rớt xuống gáy.

Một tháng sau, hết hạn ở lưu, nhà tôi phải dọn đi nơi khác. Hôm đó, ham ba hay làm bốn tháng chạp, một buổi sáng lạnh lẽo tuy khó rạo. Suốt hai dãy phố, trừ mấy hàng cau và nhà cầm đồ là tấp nập, còn nhà nào cũng đã quét rửa xong, cửa đóng kín, giàn giấy đỏ rồi.

Những năm xưa « thái bình », người ta ăn Tết sớm lắm !

Một sáng sớm, tôi bỗng thức giấc, vì thấy lạnh và chân tay nhẹ bỗng đi. Tôi bò ngòm dậy, dụi mắt trông : màn đã vạt, chiếc chăn

bồng cuốn lệch lạc dần về một góc giường... thầy tôi mà khi ngủ bao giờ cũng phải để cho tôi gác và ủ tay nách không thấy nằm bên vào nữa.

— Cậu ơi... Cậu ơi... Cậu ơi...

Không thấy tiếng thưa, tôi nhảy phốc xuống đất, bốt hải chạy ra ngoài.

— Cậu ơi ! Cậu ơi !

Tiếng kêu gọi của tôi đã thành những tiếng hét làm ráo phổi. Bà tôi và mẹ tôi tung mán, chạy theo tôi ra vườn. Cả con bé em tôi nữa.

— Cái gì ? Sao ? Hồ Hồng ?

Tôi mếu máo nhìn bà tôi.

— Cậu con đâu rồi ?

Bà tôi quát :

— Cậu mày đi sau chứ đi đâu mà khóc lóc.

Tôi liền đập tung cửa nhà si

— Bà ơi... đâu nào !

Bà tôi nắm tay tôi, lỗi sênh sịch vào nhà.

— Nín đi ! Hay cậu mày đi mua thuốc

Tôi vội chạy vào buồng. Không thấy cái bàn đèn để trên mặt bàn kê ở cuối giường, và tìm đâu cũng không ra, tôi nức nở :

— Mất bàn đèn rồi !

Nhận ra chỗ cậu tôi nằm không bao giờ xếp dọn sớm như thế, và quần áo ở trên màn không còn cái lạnh nào, bà tôi hồi hoàng hỏi me tôi :

— Mẹ mày có biết bố nó đi đâu không ?

Mẹ tôi lắc đầu Bà tôi càng cuống quýt :

— La thật ! La thật !

Bữa trưa hôm ấy, cơm và thức ăn nuốt vào thấy khô đắng quá. Nước canh thật hòa với nước mắt tôi giòng giòng tuôn rơi càng thêm mặn. Thấy tôi khóc nhiều quá và đỏ mắt cũng không nín, bà tôi cũng khóc theo.

— Mẹ Quân a — gọi theo chức tước của thầy lời khi còn làm quản đề lao—thằng Quân nó vào trong nhà Chung lấy cả năm trăm bạc của tao gửi rồi Tra hỏi nó, nó bảo lấy tiền để làm vốn sang Lào buôn bán, vậy mẹ mày nghĩ sao ?

Mẹ tôi yên lặng — sự yên lặng của một người bảy lâu đau - đờn, phiên muộn quá, đã chán nản và không còn tin tưởng một sự gì. Một hồi lâu, mẹ tôi mới chậm rãi đáp :

— Thưa mẹ, con chẳng biết nghĩ sao cả.

(Còn nữa)

Nguyễn Hồng

Ai muốn đao chém không đứt, nên học

GÔNG TRÀ-KHA

MỘT BÍ THUẬT CỦA PHẬT GIÁO



do võ sĩ VŨ-ỒN (vô địch Qui-Nhon 1937) man từ Cao-mên sang cho đồng bào ứng dụng. Chỉ học trong ba tối là thần tài. Qua mỹ mào mới lấy học phí. Ngay tối đầu da thịt đã chịu được đao chém, búa bổ mà không hề sây sát, chẳng phải kiêng kị, phiền phức. Đàn ông, đàn bà ốm yếu và trẻ em từ 15 tuổi trở lên đều học được, miễn người ấy lương thiện là tốt. Võ sĩ VŨ-ỒN cũng vừa xuất bản một cuốn sách « GÔNG TRÀ-KHA » (có bán khắp ba kỳ, giá 0p.50) nói rõ về gông, và chỉ cách tự luyện gông cho người ở xa, có đủ kinh, bùa và hình vẽ rõ ràng. Cuối sách, có chỉ nhiều môn thuốc bí truyền và những miếng võ cần thiết cho đàn bà. Mua sách từ 2 cuốn trở lên không mất cước, 10 cuốn trừ 15%, 20 cuốn 20%.

Mandat đề tên: VŨ-VĂN-CHUNG, 29 Chanceaulme — Hanoi. Viết thư xin kèm tem 0p.06.

KHẢO CỔ

Ở đây, Ngày Nay sẽ đăng những tài liệu cổ về sử ký hay phong tục nước nhà, do một nhà nho là ông Nguyễn Văn Thịnh, tri phủ hưa tri, tìm tòi và sưu tập. Những tài liệu đó rất có ích lợi cho tất cả mọi người muốn biết rõ về quá khứ của nước ta.

TÔI xem sách Thực Lục nhà Thanh (Tàu) thấy những đoạn có liên can đến nước ta, tưởng nên lược thuật ra để độc giả xem cho biết ngày xưa Tàu đối với ta thế nào.

Năm Càn-long thứ 26, vua nhà Lê nước Nam mất, vua sau nối ngôi, có giấy các ai sang Tàu và xin sách phong. Vua Tàu sai quan Hàn-lâm-viện Thị-độc là Đức Bảo và Đại-lý Tự-thiếu-khanh là Cổ như Tu làm chánh, phó sứ sang phong cho vua mới và lễ vua cũ. Năm sau Sĩ-bộ sang: thì nước ta đã làm nhà ở cánh đồng, bày đủ lễ bộ quân lính, voi ngựa để nghinh tiếp. Trước khi làm lễ sách phong, vua Lê có tư sang Sĩ-bộ nói rằng: tặc nước nhà kính giới thì làm lễ ngũ bái tam khấu đầu (năm lạy ba vái) vậy xin theo lễ ấy. Sĩ-bộ Tàu trả lời bác, nói phải theo lễ Tàu « Tam quy cửu khấu thủ (ba lần quỳ chín vái) vua Lê cũng tuân theo. Khi các việc xong rồi, cũng theo lệ thường tiễn Sĩ-bộ bằng các đồ và bạc nữa. Thế mà khi Sĩ-bộ đã lên đường về Tàu, viên phó sứ Cổ như Tu lại một mình viết thư trách vua Lê vì làm quan xá giữa cánh đồng vắng, cũng bày nhiều quân lính voi ngựa, có ý che lấp tai mắt người ta, bình như thậm thụt giấu diếm. Khi Sĩ-bộ về đến Quảng Tây, thì quan Tuần phủ là Hùng học Bằng xem hết các thư từ của Sĩ-bộ và vua Lê, rồi sao để

tân lên vua Tàu. Vua Càn Long thấy cái thư của viên Phó sứ Cổ như Tu liền hạ chỉ cách chức viên ấy lại phạt cả Chánh sứ là Đức Bảo phải giáng ba cấp vì tội để viên phó sứ làm sang; lại truyền triệu thần tư sang vua Lê nói từ đây phải theo lễ Tam quy cửu khấu; còn việc tiễn các sứ thần thì chỉ được biếu các đồ ăn hay vải lụa mà thôi, bỏ hẳn lệ tiễn bạc; cả số bạc tiễn kỳ này cũng gửi trả lại.

Mấy ngày sau lại có dụ rằng: « Viên Cổ như Tu vâng mệnh sang sách phong cho vua Anam. Thế mà lúc về dám một mình viết thư trách vua nước ấy, thật là sằng bậy. Xét trong thư lại làm cho đáng bĩ đáng cười; như mở đầu mấy chữ « Lâm biệt tặng ngôn ». Thế là coi viên sứ thần và vua ngoại phiên, như là bạn hữu tầm thường. Một câu đó đủ tỏ ra rằng viên ấy không biết thế lễ viết thư một tí gì cả, ngoài ra thì còn đáng chỉ trích gì. Song nếu viên ấy lại tự đắc rằng viết thư ấy mới là « Chẳng nhục mệnh vua » hoặc lại đem sao vào tập văn tư để khoe khoang anh em, thì không thể không nói được. Nước nhỏ đã bày nghi về lịch sự để tiếp sứ bộ, thế mà lại bảo người ta che lấp thông minh, như muốn giết hại. Đương nói gì người ta không có chước gì mà tiếp đãi sứ thần cho lịch sự hơn nữa, song nếu người ta muốn hại hai viên ấy, thì có khác gì bắt gà; mà người ta hại hai viên ấy làm gì. Đến nỗi thấy ba con voi mà sợ mất mặt, thật là hèn nhát tiểu nhân đáng khinh bĩ, đáng cười. Nếu viên ấy có khắc in cái thư ấy thì phải khắc và in cả dụ này để người xem biết rõ. Nếu không sẽ trị tội.

Còn việc ta phạt hai viên sứ thần là vì tội « không biết thế lễ ». Chứ không phải là ta sợ nước ngoài gây việc vì lá thư của Cổ như Tu.

Lược thuật: Nhà viên đặt tàu



NÓI THỪA

— Tỷ, lọ kẹo còn không hay hết rồi?
— Hết rồi, không còn nữa ạ.
— Hết rồi à?... thế thì thôi đừng lấy nữa.

LÀM TỘI NHƯNG THỢ LÀM VIỆC VÀO GIỜ NGHỈ

Ở Queensland nước Áo, người ta không dung túng những thợ làm việc trong giờ nghỉ.

Vì thế một người thợ không có quyền sửa lại cửa nhà mình; một người thợ đã bị phạt nặng về tội ấy. Bác ta bị bắt được đang sơn lại cửa nhà mình một buổi chiều thứ bảy, và bị phạt nặng về tội phạm vào luật nghỉ trong tuần lễ.

Một bác thợ mộc nọ đã dám cả gan chữa cửa nhà mình — cũng vào một chiều thứ bảy. Tội ấy nặng: bác vẫn làm việc đều đặn, vậy bác có thể có tiền thuê chữa chạy trong những giờ làm việc. Vì thế bác bị phạt nặng.

Sau hết một người làm ở vườn bách thảo tỉnh Briobane đã có cái tội đáng giận là cho ngựa ăn lúa vào bữa trưa sáng, mà đáng lẽ đến làm giờ mới bắt đầu giờ làm.

Bây giờ, ngựa phải chờ thêm nửa giờ nữa mới được ăn.

Nhưng nếu tất cả những hành động của sự sinh hoạt đều khuôn xếp khắt khe như thế, thì đời sống ở Queensland không phải là ngày nào cũng đáng tức cười!

(Robinson)

JIU - JISTU, là môn võ riêng của NHẬT - BẢN

ĐIỀU cốt yếu của môn võ Jiu-Jitsu ở trong cái phép chính yếu này: Không bao giờ nên cần sức kẻ địch, nhưng làm cho sức ấy tăng lên thật quá hay sai lạc đi.

— Nhà y-sĩ đã phát minh ra môn võ ấy, trên hai nghìn năm nay, chính phải là một thi sĩ. Vì ông ta này ra cái ý kiến ấy khi trông ngắm các cành cây phủ nặng tuyết. Ông nhận rõ rằng những cành cứng chịu được lâu không trĩu xuống nhưng rất cuộc phải gãy, còn trái lại, những cành mềm rũ trĩu xuống, trái tuyết đi rồi lại ngồng lên ngay. Thế là cái mềm dẻo đã thắng cái cứng vậy.

Từ Jiu-jitsu đến Ju-do

Chính ở Nhật, môn võ Jiu-Jitsu trước kia không được cả dân chúng đều tập.

Trong bao nhiêu thế kỷ, có những trường hợp dạy môn võ ấy, song những phương pháp áp dụng không hẳn giống nhau và người ta giữ kín ít nhiều miếng để lập riêng một biệt phái.

Ngoài ra, chỉ có các giòng võ sĩ (Samourais) là có quyền được học; cái đó đã giúp cho họ ấy nổi tiếng vô địch về đấu tay đôi.

Mãi đến năm 1880 môn võ Jiu-jitsu mới đổi tính cách. Giáo sư Jigoro Kano tìm ra được ở các môn võ thông dụng tất cả những nguyên tắc chính yếu.

Cái phương pháp đã tạo ra trở nên một mẫu mực lễ lối và lấy tên là Ju-do (ju là jiu-jitsu gọi tắt và do là phương pháp). Rồi sau giáo sư làm cho nó mất cái tính cách thượng lưu đi và thành một kỹ thuật phổ thông.

Việc cách mệnh nhỏ ấy đã khiến người ta chỉ trích không phải ít, nhưng ông vượt được hết những điều cản trở. Vì ông vừa là giám đốc các trường tiểu học và cao đẳng tiểu học ở Nhật, vừa là giám đốc trường Cao đẳng sư phạm ở Tokio, và là hội viên ở Hội nghị Hoàng-gia

(Messidor)
M. lược dịch

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG - NHƯ - TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richard et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Kính mời lại ngay M^{me} Mai Phương dite Bảo - Cẩm chỉ dùm trang điểm,

MUỐN TRANG ĐIỂM ĐẸP NGÂY HỒN

Tóc dài, nhuộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chững cả (kính hân, không còn vết thâm, không phát lại) nốt sần nơi mặt, đều giá 1p.00, 2p.00, 3p.00 một hộp — Tóc mọc, giám má, seọ, lông mày mọc thêm, vết sơn tràm đen, gây, đen, nú vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p.00, 3p.00 một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, hời nách 0p.50, 1p.00, một hộp. Trị da đen, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p.00, 2p.00 một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) 2p.00, 3p.00 một hộp. — Dip, dao, kéo, Massosein 20p.00 mặt nạ cao xu. Máy uốn lông mày 0p.90. Máy gọt bút chì — Rất đủ đồ sửa sắc.

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

M^{lles} Etienne Hà và Jeanne Lê chuyên nghiệp khoa trang điểm

L U ' O ' M L Ắ T

Trong lai những đầu biển vĩ đại

TU ngày có chiếc Normandie và chiếc Queen Mary chạy trên đường phía bắc Đại tây dương, chỉ có một chiếc tàu không lồ nữa đương lòng - chiếc Queen Elizabeth của hãng Canard-White Star, và năm 1940 sẽ đong xong. Chiếc tàu ấy nặng 84.000 tấn, dài 314 thước và sức mạnh 200.000 mã lực, còn chiếc Normandie bề dài và trọng tải kém có một tí lại chỉ có bộ máy 160.000 mã lực. Có một điều nên biết là những băng băng trôi có theo đuôi mãi cái con đường tai hại ấy không. Hình như đã có một chính sách khôn khéo hơn, (đăng tàu bay chở khách rất to) mà ở đâu người ta cũng đã rõ.

(D. I.)

Những thức nhân tạo lạ lùng

THEO chính sách cổ lập, nước Đức tìm hết cách để những hàng nhập cảng để sống bằng thỏ sản trong nước. Bên những vấn đề lớn lao như tìm cách thay những đầu đề chạy máy, Đức còn định giải quyết những vấn đề nhỏ, như thay đổi nhiều vật dụng thông thường

để chấn hưng nền thương mại trong nước.

Thí dụ muốn hà tiện sắt, người ta pha thêm chất magnésium vào sắt để làm chìa khóa, như thế còn có một điều lợi là chòm chìa khóa nhẹ bớt đi và không rỉ; giấy giếp đóng bằng da cá nhuộm màu; dùng thủy tinh thay cho sắt và chỉ để làm những ống nhỏ, lẽ tất nhiên là phải có cách nối riêng. Về việc bếp núc, người ta lựa ở bột cá ra một chất trắng (albumine) không có mùi vị gì, có thể thay cao lòng trắng trứng để làm món ăn và làm bánh ngọt!

Như thế ở Đức người ta cho rằng tìm cách làm những thức nhân tạo để thay đầu sáng, bóng sợi v.v, chưa đủ để ngăn ngừa sức ngập cảng. Những nhà nghiên cứu còn tìm tòi nhiều cách mà ít ai ngờ tới...

(D. I.)

Những sâu bọ có thể sống theo hoàn cảnh nào cũng được

SỨC sống theo hoàn cảnh của sâu bọ rất lạ lùng; có vài giống sâu bọ bất cứ ở chỗ nào cũng có thể sống được. Chẳng hạn con cánh cam của những anh chàng làm trò quỉ thuật sẵn lòng ăn hồ tiêu hay bột mù-tạt để sống và có khi ăn cả... những vị thuốc sát trùng nữa. Còn như ruồi, có giống sinh sản được cả ở những nước hầm đến nổi bất cứ sâu bọ nào trong đó cũng phải chết. Ở Californie còn có thứ ruồi sống được cả ở trong đầu tây, chung quanh những giếng dầu.

(Marianne)

Dấu chấm câu để riểu cợt

Ấy là một cuốn sách nhỏ rất có ích nói về « cách chấm câu trong Pháp văn » của ông Charles Joseph Milloa mới xuất bản. Tác giả có cho ta chú ý đến một dấu chấm ít dùng đến mà năm 1899 thì sĩ Alcanter de Bralm đã đặt ra.

Đó là một dấu chấm câu để riểu cợt - chưa chiếm được quyền ghi vào lối chữ in chính thức. Nó giống như một dấu chấm đặt trên một dấu chấm khác. Trong những bộ từ điển lớn có nói đến.

Tuy thế, cũng có một cách bày tỏ cái ý muốn riểu cợt: đó là cái dấu hỏi ở giữa hai dấu ngoặc (?).

Có nhiên là chỉ nên dùng trong các bạn hữu thôi!

(D. I.)



— Hôm nay ức quá, mình chờ cho tháng xếp một trận kịch liệt...
— Chết chưa! Thế có việc gì không?
— Việc gì! Nó đi rồi mình mấy chờ kia mà.

Cử động của chim khi sắp có bão

NGƯỜI ta thường nói khi bão sắp tới có một ảnh hưởng rất rõ rệt về tiếng hót của chim chóc; khi nào chúng ngừng không hót nữa, ấy là điềm sắp có bão. Ông C. E. Linney đã nói về vấn đề ấy trong một tạp chí về thời tiết của Mỹ, tờ « The United States Monthly Weather Review ». Ông đã làm một cuộc điều tra lớn lao và hầu hết những câu trả lời nhận được quả quyết rằng không phải chim ngừng hót, nhưng vùng vẫy một cách nhộn nhịp riêng, nào tằm, nào rìa lông, khi bão sắp tới. Điều đó, đối với các gia cầm lại dễ nhận lầm.

(Marianne)

Người ta có phải là giống giòi loài khỉ không?

NHIỀU nhà thông thái cho là thế, nhưng còn phải tìm ra bằng chứng. Hãy còn thiếu mất một đoạn xích nối giống người với những ông tổ quỉ hóa ấy. Người ta tìm trong những bộ xương cổ nhưng đó có lẽ không phải là một đường lối tốt...

Người ta nói rằng đã tìm thấy một giống người có đuôi hẳn hoi ở một quận hoang vu xứ Papouaise. Một người bản xứ đã cho cái tin quỉ ấy.

Người ấy nói quả quyết lắm. Người ta hỏi tại sao hẳn lại dám chắc chắn rằng ở đấy có người có đuôi thì hẳn trả lời:

— Vì tôi đã có ăn thịt họ...

Cách đây vài năm, một người dân bản thổ khác cho nhiều tin tí mỉ về giống người lạ lùng ấy.

Người có đuôi trước kia ở trong những nhà sàn. Trên sàn người ta có thể đếm bao lổ thủng thì có bấy nhiêu người trong nhà, những lổ ấy người-khỉ dùng để lùa đuôi xuống. Người thuật chuyện lại nói rằng một bữa kia hẳn lổ xuống gầm một nhà sàn nọ, buộc mỗi cái đuôi một nút, rồi kéo hết hoảng lên.

Những người-khỉ nhảy chồm lên rồi lại rơi tức khắc xuống sàn...

Nhưng trước khi nhắm mắt tin của chuyện này, tưởng ta nên hỏi xem nhà thám hiểm đã lượm những tin quỉ hiểm kia có phải là người sinh trưởng ở Marseille (1) không?

(Robinson)

Như bễ, đất cũng có triều

NĂM 1908, dùng một cái đồng hồ riểu rất tinh tế, những nhà bác học đã nhận xét được rất rõ ràng sự co giãn của vỏ trái đất vì chịu ảnh hưởng của ánh nắng mặt trời. Các ông cũng đã đo được sự co giãn của vỏ trái đất vì chịu sức hút của mặt trời, sức hút của mặt trăng và cả hai sức hút hòa hợp lại: cũng như bễ, đất liền giờ lên hai lần mỗi ngày. Nhưng sức dâng lên của đất kém sức dâng của biển, đã hẳn. Sức đó thay đổi tùy theo từng kinh tuyến. Những đêm giáng tròn, mặt đất gồ lên 50 phần ở đường xích đạo và 30 phần ở kinh tuyến Paris.

(Marianne)
M. dịch

1) Người vùng Marseille có tiếng là hay đùa.



— Ha ha! Cô kia sách cá thể nào để nó để cỉ lên mặt.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỹ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :

KHÔNG BẦY MỘT PHÚT ĐÔNG HỒ ĐÁ THẤP SONG CÂY ĐÈN :

MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HÔI HAY DẦU SẴNG CŨNG ĐƯỢC :

thiệt là một thứ đèn chỉ tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô song, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdocphuong, Cholon
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



N. 827 - 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

cho bây giờ cũng như sau này để lại cho. Trước sau cũng thế...

Bà Ba vội ngắt lời :

- Vàng, thì tôi vẫn nói với cụ thế.

Bà Hai chẳng nhớ bà Ba đã nói thế nào, nhưng cũng tiếp luôn :

- Vàng, thưa cụ, tôi vẫn nhớ, cụ có bảo thế. Vậy hôm cưới cụ cho...

Lần thứ hai, bà Ba ngắt lời :

- À cụ biết giờ đón dâu rồi đấy chứ? Mười giờ, mười giờ sáng. Như thế được sớm sủa mà tiện. Và ngày mồng mười cũng chỉ được giờ ấy là tốt.

Sự thực, giờ ấy tốt nhất cho bà vì bà sẽ đỡ được một bữa cỗ nữa. Sự bà Hai nghĩ đến điều ấy, bà nói chặn trước :

- Tôi đến ghét những bữa cỗ đưa dâu. Chả ai ăn, chỉ bày ra để khoe khoang. Vì thế, tôi chỉ đặt tiệc trà. Nói là tiệc trà, nhưng chính là tiệc sấm bánh... Thế còn long trọng hơn cỗ bàn, mà vẫn mình biết bao.

Lão được món hồi môn, bà Ba lại quay về đồ tư trang :

- Vậy cụ nhớ nói cụ huyện may cho cô dâu... Thời tùy cụ, cụ sấm nhiều thì con dâu cụ sang, cụ sấm ít thì con dâu cụ mặc ít, còn vòng, nhẫn kim cương và các đồ tư trang khác cũng tùy cụ huyện cho thế nào thì được thế. Các đồ tư trang chỉ tốn cho cụ độ nghìn bạc là cùng... Thế nào xong thời ấy mà.

Bà Hai nghĩ thầm : « Rồi bà ấy khắc hiền, mình ép nài quá bất tiện. Nhà con một thì người ta còn cho ai, mà sợ, vì hôm nọ bà ta đã nói với mình một lần nữa rằng câu chuyện cậu Khoa ăn thừa tự chỉ là một câu chuyện bịa đặt. » Bà liền đứng dậy xin về để nói cho bà huyện rõ.

Nhưng hôm cưới, bà Hai lại khôn khéo nhắc tới cái món hồi môn. Bà ta đã dặn dò Phan từ trước, nên lúc cùng cô dâu xin vào làm lễ, bà Ba từ chối thế nào chàng cũng nhất định không chịu lùi. Ở ngoài, bà Hai nói thêm :

- Làm lễ đi để cụ lớn mừng cho.

Rồi bà làm như nói một mình :

- Thế nào cụ lớn chả mừng cho vài cái nhà.

Nhưng bà Hai dáo dẻ thì bà Ba cũng chẳng vừa. Bà đã lập mưu sẵn, để khỏi phải cho một tí gì.

Chỉ nghĩ đến phải cho, bà đã lo sợ, rùng rợn cả người. Bà Hai và nhiều người bảo bà : « Cửa mình là của con, giữ làm gì, cho trước có rành rang hơn không, mà lại được tiếng. » Những người ấy bà Ba liệt vào hạng không hiểu « cho » là cái gì : « Họ không làm ra tiền thì họ có gì mà cho. Nói thì dễ dàng lắm, ai chả nói được. Nhưng mà cho? Khó lắm! » Bà tốn bao nhiêu công lao trong bao nhiêu năm trời mới có được cái tài sản ngày nay. Cái tài sản to tát ấy bỗng đem cho đi, dù là cho con nữa, vô lý quá. Khi bà chết rồi, tha hồ người ta muốn làm gì thì làm, bán đi, tiêu đi, cho đi, mặc kệ.

Nhưng nay bà con sờ sờ ra đấy, lại đem của mồ hôi nước mắt mà cho chúng nó để chúng nó bán ư? Không, không thể được.

không chối hẳn rằng không cho, cũng không hứa rõ là cho, nhưng vẫn nói ấp mờ để bên nhà trai hy vọng.

Song cái món mừng chú rể, bà thấy khó tránh quá : « Một là mừng một vài cái nhà, hai là bỏ hẳn cái món mừng ấy đi, chứ cho mấy trăm bạc chẳng bỏ làm trò cười cho bên nhà gái ». Bà quả quyết không mừng gì hết, và bà nhờ bà phán Cả giúp bà một tay, vì thấy bà phán Cả thường nói xấu bà huyện mà bà ta cho là một nhà đảo mỏ chuyên môn. Quả nhiên bà Cả nhận lời.

Mưu mẹo? Nói ngay là một tấn kịch mà kẻ gian cảnh khéo léo chính là bà Ba.

Chú rể và cô dâu vừa bước vào chiếu để làm lễ, bà Ba liền chu chéo lên khóc và kể lễ :

- Có phải là tôi không muốn nhận lấy của con tôi đâu... Nhưng tôi lại nhớ tới quan lớn tôi... Ông ăn ơi, đó, con ông đã thành gia

giờ tay lên gạt :

- Bà ăn tôi vẫn thế đấy, để cảm động lắm; để yên một lát, bà ăn tôi sẽ trấn tĩnh ngay.

Một lát sau, quả thực bà Ba đã bình tĩnh, vui cười như không xảy ra việc gì. Nhưng cái món hồi môn không ai nhắc đến nữa cho tới lúc đón cô dâu lên ô tô. Chú rể tự an ủi nghĩ thầm : « Đi đâu mất mà sợ! » Bà mới cũng nghĩ thầm : « Bà huyện bà ấy cứ nóng con giàu ngay. Thì cái kho bà đã về tay con bà ấy rồi đấy, việc gì mà phải hấp tấp. »

Sự thực, cái kho báu vẫn y nguyên trong tay cố chủ. Bà Ba vui thích, hí hửng như được của, như bỗng rụng đào được chum vàng. Bà vừa tỉnh một giấc mộng dữ dội. Một tí nữa thì mất nhà. Bà không ngờ thoát khỏi cái cạm bẫy ấy một cách dễ dàng như thế.

Bà sung sướng quá trở nên rộng rãi. Hôm nhĩ hi, bà thắt cổ bàn rất trọng thể, rồi bà đem cho chú rể hết cả các đồ ngọc quý giá nằm ngủ trong tủ kính kiểu Nhật bản mà từ khi ông án qua đời bà không mở ra xem qua. Bà cho không tiếc : Bà không thích ngọc, bà chỉ thích có ba thứ : tiền, nhà và ruộng. Và lại các đồ châu báu kia đều của ông án, bà chỉ có thể chuộng những vật chính tay bà sắm, chính tay bà tậu mà thôi.

Phan cảm động, vì chàng yên trí rằng mẹ vợ phải yêu mình lắm mới cho mình những kỷ niệm đắt tiền của chồng khi xưa để lại. Bà Ba sợ con rể không biết giá ngọc, trở một cái khay và bốn chiếc chén bằng thạch tinh, bảo chàng :

- Bộ này thầy mua những hơn ba trăm bạc...

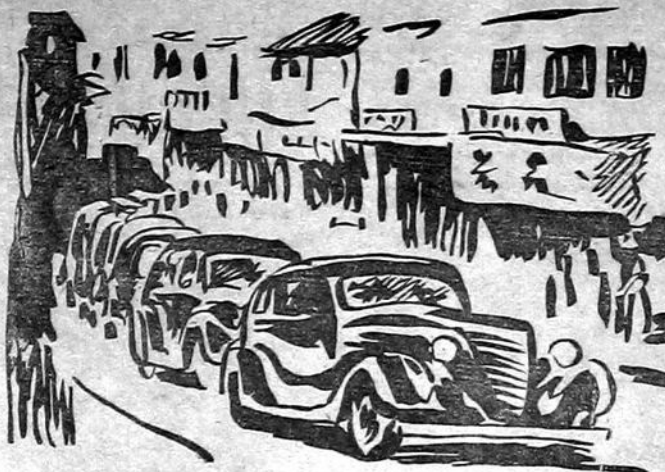
Rồi bà trở luôn những đĩa, bát, lọ, thổng sứ có bảo Phan :

- Cậu muốn lấy thứ gì tùy ý. Bây giờ cái gì ở trong nhà mẹ cũng là của cậu.

Phan nhìn khéo một câu :

- Để con phải thuê một cái camion để chở các thức mẹ cho. Cả bà Ba và Cúc đều cười, sung sướng. (Còn nữa)

Khái Hưng



Bà Ba nhất định gữ cho bằng được cái tài sản mà bà quý hơn tính mệnh : « Thà chết đi còn hơn là ngồi đấy mà dương mắt nhìn người ta bóc lột! » Bởi vậy, bà đã thức trong nhiều đêm để tìm cách ra thoát nòi một bước khó khăn. Khó khăn, vì nói trắng ra với bà mỗi rằng mình không cho con rể gì hết thì việc nhân duyên của con gái chắc sẽ không thành, mà hứa một lời rành rọt thì rồi thế nào cũng phải giữ lời hứa : Bà khôn khéo chơi cái nước đôi,

thất rồi đó.. Ông chả sống mà nhìn thấy con ông và con rể ông.. Cực nhục cho tôi chưa?... Tôi sung sướng lấy một mình..

Bà Hai dương định chen vào một câu nói tuế tóa thì bà phán Cả bước lại gần, đỡ lấy chị, và thì thầm : « Thời chị, chả nên thế, ngày vui mừng của con ». Nhưng bà Ba vẫn nức lên :

- Con tôi nó vui sướng, ... chỉ mình tôi là khổ... Nó có chồng nó rồi... nó cần gì đến tôi nữa.

Bà Hai toan nói, nhưng bà Cả

Một công cuộc thí nghiệm lớn lao !!

Một kết quả rực rỡ trong Y-giới Việt-Nam !

LẠI MỚI TÌM RA MỘT THỨ THUỐC LẬU RẤT CÔNG HIỆU !!!

Bao nhiêu danh sư bác sĩ đã bực đầu trong phòng khảo cứu, cũng đều phải công nhận bệnh Lậu là một thứ bệnh tối nan-y và nguy hiểm. Ấy thế mà phòng thuốc TRẮC-VỸ đã nhờ những công trình nghiên cứu và kinh nghiệm, vừa mới tìm ra được một thứ thuốc chữa bệnh Lậu rất chóng khỏi tuyệt nọc. Vì chế toàn bằng các vị thuốc Nam theo phương pháp khoa học nên thuốc rất rẻ, giá 0p.30 một hộp. Chuyên trị bệnh Lậu đủ các thời kỳ, dù mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, đi tiểu đau đớn hoặc ra mủ, ra máu, uống đều khỏi ngay. Đã thí nghiệm nhiều, chưa ai uống hết quá 8 hộp, đã khỏi hoàn toàn. Thuốc chế ra mới có đủ bán ở Hanoi.

TRẮC-VỸ
62, Hàng Cót — Hanoi

Phòng thuốc trừ danh chữa bệnh hoa liễu
Có Đại-Lý bán thuốc phong tình khắp cõi Đông-dương.

Hạt sạn

Thế đã khá!

V.B. số 655, đầu bài luận Pháp văn trong kỳ thi tòa Sứ:

Le sage attend tout de ses propres efforts, le vulgaire attend tout de la frayeur des autres.

Attend tout de la « frayeur » des autres?

Cái ống thông dụng

V.B. số 656, trong bài « Chánh sách thể thao của Chánh phủ Bắc-kỳ »

... thể hệ già yếu gãy còm, người ta đang muốn ca tụng người đã thổi luồng gió thể thao vào trong các mạch máu dân Nam, thì thỉnh linh...

Đề « thổi luồng gió thể thao vào mạch máu dân Nam » người ấy đã thổi bằng gì thế?

Hay là bằng... « ống đu đủ »?

Nằm sắp xuống!

T.B.T.V. số 6453, trong bài « Cuộc xung đột ở Palestine »:

Người ta nói ông đến Jérusalem là để bênh vực cho ba người Ả-Rập...

Cái tình gì mà tên ghê gớm quá? « Rá bom » thì hẳn có ngày nổ đầu hay tan xác hết mất!

Phạt nặng

V.B. số 658, trong bài « Chỉ vì tham lợi có một xu bị sữ Thượng-chánh phạt... »

... Nhiều nhà vợ chồng rầy vò cùng cãi lý nhau nhưng rút cục vẫn ngoan ngoãn và nộp phạt rậm rậm.

Nộp gì mà nhiều thế?

Ví

T.V. số 71 trong truyện « Một định mệnh giữa hai tình yêu »:

Nhưng chữ « Hạn » lúc ấy to bằng cái bát lửa xúm lại đốt xung quanh tôi.

Chúng nó xúm lại thế, thì rồi « tôi » sẽ ra tro đấy.

Cửa giếng

T.B.T.V. số 6456, trong mục Hải-phòng, bài « Hội Hồng Thập Tự »: Nhưng chính ra, còn ích lợi trực tiếp cho hội viên vì hội viên được



THẦY — Thầy anh làm gì?

TRÒ — Thưa thầy, thầy con làm Tiên-sĩ!

THẦY — ???

TRÒ — Mỗi năm cứ đến rằm tháng tám thầy con làm ít ra hai mươi ông để bán ạ.

theo học các lớp: cấp cứu băng bó, đỡ đẻ, chùng đậu, học tiêm, học đúc, v.v.

Hội viên « đực » theo học các lớp. Thế còn hội viên « cái » thì làm gì?

Kiểu nhà binh

V.B. số 660 mục Hanoi, trong bài « một đũa ở uống thuốc ngũ tự tử »

Con sen về mách chuyện với chủ ở phố hìng Rươi tên là 2. Ông 2 đem con sen đi lấy giấy chứng nhận của một bác sĩ

Tên là 2! Và cái ông « đơ » này hẳn là sẽ đề ra ông « toa », là bác ông « cá tó », là cháu ông « đít nốp », và quen với ông « toáng toa » là con ông « toáng sét »

Kỹ vị

T.V. số 72, trong chuyện « Một giấc mộng tình »:

Và chàng cúi xuống hôn lên môi nàng.

Liên cảm thấy một khí vị say sưa phảng phất trên môi.

Cái « Khí vị » nó thế nào? Tác giả làm ơn nói rõ ra một tý.

Vô lý

Cũng số ấy, trong chuyện « Ông chủ báo »:

Cái ấn tượng lần đầu thấy hẳn bước ra là một tên đàn dối ở mạn Hà-tĩnh, Nghệ-an mới ra Bắc. Cái ấn tượng là thế nào được tên đàn dối?!

Mài sát, nên... dùi đục!

Cũng trong chuyện ấy: Đàn bà tập thể thao làm gì? à ra họ mạnh mẽ ngắm ngắm mài quả dăm cho to, luyện bắp thịt cho khỏe, để trị chứng mình...

« Mài » mà lại to ra được? Hay là tác giả sợ bị trị nên ngắm xui đại các các bà đấy?

HÀN-ĐÀI-SAN

ngay đ xem hát đấy.

CHỒNG — Tử tế gì bác ấy. Biết chúng mình ốm không thể đi được nên bác ấy mời.

Tắm bể

TOE — Ba tháng nghỉ hè hôm nào tội cũng ra bể tắm.

XỆ — Nhà anh ở gần bể à? Thích nhỉ!

TOE — Tôi ra tắm ở bể nước trước nhà tôi đấy chứ.

Của Lê Văn Tùng

Thưa thầy con không thể biết được

Giờ địa-dư,

THẦY GIÁO — Dân số nước ta bao nhiêu?

TRÒ CAM — Thưa thầy con không được biết a.

T. G. ngạc nhiên — Anh mới học tuần trước mà đã quên rồi sao? Tôi anh đáng phạt lắm.

T. C. — Nhưng thưa thầy, vì giờ họ đánh nhau với Nhật chết chóc bao nhiêu là người, con có sang đây đũa mà biết rõ được còn bao nhiêu người.

Của Trần Văn Sâm

VUI CƯỜI

Của Văn Quang

Thi sĩ đánh chén

Nguyễn Du có lẽ là một thi sĩ thích chén nhất trong các thi sĩ thời xưa. Ngày đây nhé:

Chén thì sành giọng Quỳnh Tương. Ngày xuân phơi phới chén xuân làng làng

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng.

Tây trần mượn chén giải phiền.

Tàng làng chén cúc giờ say.

Chén đưa nhớ bữa hôm nay, Chén mừng xin đợi ngày rầy năm sau.

Vợ chồng chén tạc chén thù. Khi chén rượi khi cặc cò.

Của Quan Sơn

Trong nhà tù

B. — Anh A. ơi tôi đã nghĩ được cách vượt ngục rồi.

A. — Tôi xin báo cho anh một tin buồn, vì không thể làm thế được.

B. sững sốt — Họ canh cẩn thận hay sao?

A. — Không. Vì tôi vừa được tin chúng mình được ân xá rồi!

Không yêu

— Anh không yêu Lan nữa à?

— Nàng nói một câu nên tôi tức tuyệt tình với nàng ngay.

— Nói thế nào?

— Cô ta bảo: Từ nay tôi với anh « tuyệt tình nhân nghĩa ».

Của Dương Xuân

Tử tế

VỢ — Nhà bác phán Ngọc tử tế đây chứ mình nhỉ. Hôm qua có viết thiệp mời hai vợ chồng mình hôm

Khoe

Cận Bình học ở tỉnh được nghỉ hè, về chơi quê nhà, anh em bà con đến chơi hỏi thăm:

— Cháu học ở tỉnh đã đến sách nào rồi?

— Cám ơn các ông, các bà, cháu đã học đến sách tự vị đây thế này này!!!

Của Nguyễn Quang Minh

Cái may của Lý Toét

Lý Toét bỗng vấp phải một hòn đá đau bằng giờ giáng, ngã bở chứng ra đường. Thấy người già cả ngã, khách qua đây liền lại nâng dậy, hỏi:

— Chết chưa, cụ có việc gì không? Tuy điếng cả người, cụ Lý chỉ khẽ

xuýt xoa:

— Cám ơn ông. Tôi may quá! Ông tình: vấp sây cả da, chày cả máu như thế này mà đi giầy thì còn gì là giầy mới nữa.

Cụ nói rồi cúi nhặt cái ó có buộc đôi giầy ở cán và hôn hờ đi, như vừa gặp sự may ít ỏi.

5 et 7, Rue Negret,
Place Negret,
HANOI
Hội thuốc tây Vườn
Họa ừ
V a m
T 4 1
3 8 0

Pharmacie TIN
THAM HOANG TIN
Pharmacie de 1ère classe

thuốc m ở i
già hạ
Mở cửa cả
buổi ừ a

RCA

Lại mới có

Đĩa VICTOR « BƯU THÁP »

toàn đôn ca các lối tài tử Saigon, và hát giọng tây, giọng đim Đĩa kêu to, chạy rất êm và bền, giá lại cực rẻ.

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu bán đĩa hát hoặc tại hiệu **DANG THI LIEN** 17, Phố Hàng Trống Hanoi

KHẨU KHÍ ÔNG QUAN

Bu ông quan lớn An-Nam
Được quan thầy kén cử sang Pháp-Bình.

Trước là học việc cho tỉnh,
Sau sang nước mẹ gần tình tới con.

Bu ngày tạm biệt nước non,
Vào vành vác mũ cánh chuồn đi tây.

Người Pa-Ri thấy hay hay,
Chắc rằng ba vị hẳn tay kỳ tài.

Tới nơi các báo phải người
Ngỏ lời phỏng vấn các ngài xem sao.

Nói rằng : « Chức trọng quyền
cao,
Các ngài cho biết thế nào nên quan? »

Nội ngài ra mặt khôn ngoan,
Nóing thầm được dịp giải gan
trung thành,

Báp rằng : « Thừa với tiên sinh,
Nóing tới chí nguyện sinh bình chỉ
mong
Lượng trên cụ Thống khoan
dung,
Thăng quan, tiến chức, lên ông
quan tuần,
Mang danh cụ lớn đại thần. »

Cao niên, sở vọng có ngần ấy thời !
Hỡi dân Nam-Việt ta ơi,
Ta nên cảm tạ cụ Bùi-quang-Chiêu,
Bà sang bên bộ cần kén,
Bề công quý phải chi tiêu bạc ngàn,
Làm tiền cung đốn ba quan
Bi công đi cán vượt sang nước
người,
Và đem khẩu khí tây trời
Ngỏ cùng nước Mẹ những lời thiết
tha,
Để cho người Pháp Lan-sa.
Biết ông quan lớn nhà ta thế nào !

TU MỒ

CHỢ PHIÊN THÁI BÌNH

VỀ mặt quảng cáo, nhưng về mặt quảng cáo thôi, chợ phiên Thái-bình có thể sắp vào hàng nhất, so với các chợ phiên từ trước đến giờ. Vài kẻ chữ căng nhan nhản khắp mấy thành phố lớn, giấy truyền đơn phát ra hàng mấy vạn tờ trong một tuần lễ, và trên màn ảnh mấy tỉnh Hanoi, Nam-dinh, Thái-bình, người ta đã chiếu luôn luôn những câu cổ động cho chợ phiên, vừa kêu vừa nhiễu về quyền rũ. Đây là chưa kể các báo hàng ngày đã đăng lên trang nhất những ảnh và bài đồng đã mười ngày trước khi mở chợ.

Thứ sáu 21 Octobre

Sáu giờ chiều, Ông Công-sứ Domec đến khánh thành. Phường nhạc cử bài quốc ca, nhưng không thấy công nương nào cầm kéo đưa ông chủ tỉnh cất bằng tam tãi. Hỏi ra mới biết đã cất bằng một lần, nhưng sau khi cất bằng liền có bão lớn, chợ phiên tan. Lần này ban tổ chức cách không dám cất bằng nữa, sợ lại « sủi quấy ».

Người vào xem lơ thơ, không được đông lắm. Có lẽ nhằm ngày « thứ sáu gầy » nên hôm tiền vào cửa không được bèo bở. Các gian hàng trang hoàng có vẻ lộng lẫy, mỹ thuật, còn các cô bán hàng bình như sợ ế... hàng, tranh nhau mời chào bằng những câu nghe êm... tai là.

Tám giờ tối, trong phòng khánh liết, có cuộc hát trống quân.

Cuộc hát trống quân này có nhiều cái đặc sắc. Tuy rằng không nhằm ngày rằm tháng tám như lần trước, gánh hát Mạc công Chung cũng cứ hát trống quân như thường. Nhưng trống quân đây là trống quân tân thời. Mười ông mặc quần áo võ quan nước Pháp, đeo lon vàng, đội mũ hải quân, mỗi ông cầm một chiếc gậy Thống chế bit bạc, nhảy ra sân khấu hát những giọng ngộ nghĩnh, nửa Mường, nửa Lô Lô. Khán giả nger ngác nhìn nhau, như cho bọn họ vừa ở cung trăng rơi xuống. Rồi lại một ông ta hát tây cho tây nghe, hai cậu bé con ra ca cải lương cho dân thích cải lương Nam-k

nghe, tóm lại thành một món tá-pi-lô mà người đi xem phải nuốt một cách ngoan ngoãn và vỗ tay một cách rất uể oải, vì thương hại.

Hết trống quân, đến cuộc ca vũ của ban hát Kim-Thoa và mấy cụ tài tử May Blossom giúp vui. Công chúng vỗ tay luôn luôn và rất khen ngợi Ngô quang Hòa của May Blossom biểu diễn nhiều điệu nhảy rất hay, rất đẹp mắt.

Thứ bảy 22 Octobre

Buổi sáng có cuộc thi hoa. Nhiều chậu hoa làm rất công phu và giống hoa hơn hoa thực. Có Marie Kinh ở Hanoi được giải nhất. Ai cũng bảo: được cả người lẫn hoa.

Buổi chiều, vui nhất và đông nhất. Ông Thống sứ Châtel về khánh thành sân vận động.

Đúng 3 giờ rưỡi ông Thống sứ đến nơi. Ông Phạm phan Côn thay mặt ban tổ chức đọc chúc từ trước máy truyền thanh. Ông Thống sứ trả lời. Lễ tất.

Cuộc thao diễn của 1.500 lực sĩ. Hướng đạo và học sinh bắt đầu. Trên sân vận động còn mới nguyên nghiêm trang lặng lẽ, các ban thể thao của hội viên Thể Dục diễn qua khán đài. Mỗi lần máy truyền thanh giới thiệu lại một hồi vỗ tay ầm ầm hoan hô. Người ta liền tưởng đến một cuộc thao diễn của một bọn thiếu niên bên Âu Mỹ.

Sau cuộc thao diễn, đến lượt 800 học sinh sắp hàng tập võ rất đều và rất có kỷ luật. Kế đến các trò vui của Hướng đạo và Sói con. Đáng chú ý nhất là cuộc thủy chiến trên cạn giữa bọn giặc « Ghét Thể Dục » và « Tri Dục » định đồ bộ phá Chợ phiên, với Hướng đạo sinh Thái bình. Cách xếp đặt rất ngộ nghĩnh. Một sói con cầm một cái giây thép đưa cho ông Thống sứ Châtel ngồi trên khán đài.

Ông Thống sứ đặt mình mở ra xem thấy báo có giặc bẻ đến bến Trà lý, con đang ngo ngác hỏi ông Công sứ Thái bình ngồi cạnh, thì hai chiếc thuyền giặc đã lừ lừ bơi vào sân vận động, hò hét ầm ầm. Bên kia, một đoàn trưởng Hướng đạo báo tin cho đồ đệ, tức khắc hai chiếc thuyền Hướng đạo bơi ra

kháng chiến. Tiếng bom nổ (đá pháo) tiếng hò reo vang động, làm cho ta tưởng tượng đến một cuộc thủy chiến kịch liệt thật. Rút cục Hướng đạo thắng, thuyền giặc bị cháy và đắm... trên sân vận động.

Ông Thống sứ Châtel, hết cơn ngạc nhiên, gọi Ủy viên Hướng đạo Phạm văn Nam và ông Nguyễn thục Quỳnh, đốc học các trường ở tỉnh li lại khen ngợi và cảm ơn đã cho ông xem cuộc thao diễn long trọng và những trò vui có ý vị.

Hết cuộc thủy chiến đến trận tranh đấu khúc côn cầu phụ nữ. Hà-nội thắng Kiến-an ba bàn gỡ một. Ông Châtel trao cúp cho đội thắng. Còn bà Nguyễn bá Tiệp trưởng ban tổ chức trao cúp cho đội bại. (Đàn bà vẫn chịu nước lép)
9 giờ đêm bắt đầu buổi Dạ Hội.

Chủ nhật 23 Octobre

Ngày chủ nhật, Chợ phiên Thái bình là một Chợ phiên thể thao. Buổi sáng, ngoài cuộc thi trẻ con, còn thi hết thảy là những cuộc tranh đấu rất kịch liệt của các môn Ping Pong, Bóng Tròn và Quyền Anh.

Giải thưởng Ping Pong đã kéo về Chợ phiên hầu hết các tay võ địch như Công, An, Thi, Lân. Kết cục Công lại thắng Thi mà đoạt giải với một thành tích về vang hơn kỳ tranh võ địch Hà nội: ba bàn trắng.

Chiều chủ nhật, người kéo đến xem đội bán Racing đấu với hội tuyến Pháp-Nam Hanoi đông như nước chảy.

Thoạt đầu, Hội Tuyến do Marchaix chỉ huy lên như gió và hăm thành Racing luôn luôn. Bình (Septo) Calard (M.S.H) và Sơn (Thắng long) là mới lo cho đội ban của ông Allen. Hết giờ đầu, Hội Tuyến thắng luôn ba bàn, Racing không gỡ được bàn nào.

Nghỉ xong, đội ban áo đen Hề khai thế công và luôn luôn vây hãm thành trì của Fays Tuy Mỹ (Police) và Hai (Thắng long) cứu nguy nhiều phen, Fays bắt bóng, bả soài nhiều lần, mà Hội Tuyến vẫn bị Racing lấn áp và ăn luôn một giây năm bàn, xoay hẳn cục diện lại.



VÊTEMENTS D'ENFANTS VĨNH-LONG

53 Rue de la Citadelle 53 HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ con mở trước nhất
BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC BỐ CẮT THEO MẪU
RẤT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN BI LẺ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC



CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐỀ BÀN NÊN BUÔN ÁO VĨNH-LONG

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông (153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi) TẾL. 328

D' CAO-XUAN-CAM
Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trung-kỳ bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h20
Chiều 8h đến 9h
Khi cần kịp mời về
nhà lúc nào cũng được.
Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

Công đầu của tiền đạo Racing ở ở Thông và Godong là nội và hữu nội cực nhất ở Đông dương, có tài bản ban vừa trún vừa mạnh.

Kết cục Racing tháng hội tuyển 5 bàn gỡ 3, dứt giải thưởng Chợ phiên.

Buổi tối, 9 giờ bắt đầu cuộc đấu quyền Anh. Có đủ mặt võ sĩ của Racing Club Hanoi, Boxing Club Hảiphong, Pugilist Club Haiduong, Boxing Club Nam-dinh và Boxing Club Thái bình. Cuộc giới thiệu các võ sĩ rất vui và đẹp mắt, được công chúng hoan hô ầm ĩ. Cuộc đấu đẹp mắt nhất là Sheffert-Fornica hai võ sĩ Hảiphong. Buổi cuối nhất là hai chàng tây đen khổng lồ Prudent và Woide lúc đầu ra còn hôn nhau, về sau nóng tay, bạt tai nhau cái oào cái ỹ nên thân. Các võ sĩ Việt Nam cũng trở hết tài nghệ và, điều đáng khen nhất, đã nhất định không nhận tiền thưởng hay một thứ quà tặng nào hết.

Mười hai giờ đêm tan cuộc đấu võ. Dạ hội Bình dân bắt đầu. Các bạn võ sĩ, cầu trường, thay quần áo xuống khiêu vũ đến năm giờ sáng mới ra về. Chợ phiên Thái bình bề mạt, giữa lúc vừng đồng vừa le lói, để lại trong ký ức những người đi xem một cảm tưởng êm đềm.

Văn-Bình

HỘP THƯ

- Ô. Hoàng Đế Fort Bayard — Đã nhận mandat 2p.50.
- Ô. Đỗ Văn Tấn Phú-Lý — Mỗi số 0p10. Xin gửi mandat trước.
- Ô. Thuận Đức ở Thái Nguyên — Đã tiếp được mandat 5p 40.

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật
Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tây
Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4\$20	2\$20
Pháp và thuộc địa	4.80	2.50
Ngoại quốc	5.50	4.80
Các công sở	5.50	4.80

Ngân phiếu gửi về:
M. le Directeur du **NGÀY NAY**
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80, Av. Grand Bouddha, Hanoi
Giấy số 874



Quan niệm trong tiểu thuyết

(Tiếp theo trang 9)

tri khéo léo và chặt chẽ, khiến chúng ta phục, nhưng không thích vì không đi sâu vào tâm hồn ta. Văn chương Pháp là một văn chương trí thức, mà những đặc điểm là sự sáng sủa, sự đẹp đẽ — và cũng bởi thế, theo lời André Gide trong bài diễn văn đọc ở buổi hội họp các nhà văn quốc tế, lúc nào cũng đi gần cái vực sâu của sự giả dối (artifice). Nhưng, chịu ảnh hưởng của văn chương các nước ngoài, các tác giả Pháp bây giờ đã biết chú trọng về cách làm hoạt động một tiểu thuyết bằng những cái chi tiết nhỏ nhỏ. Và những nhân vật của tiểu thuyết Pháp thành ra dễ cảm và gần người hơn.

Theo quan niệm trên kia, chúng ta thấy rằng những tiểu thuyết luyến đẽ, mà trong đó tác giả bắt buộc các việc xảy ra và tâm lý các nhân vật phải theo cái ý định của mình, là vô giá trị, bởi không thật. Tác giả phải lấy một bài học ở các việc trong đời, chứ không được bắt buộc cuộc đời phải theo bài học mình định tỏ bày. Sự theo phục đó không bắt buộc tác giả phải ca tụng cái xấu, bởi vì trong người ta, cái xấu và cái tốt lẫn lộn, mà cái thiên chức của nhà văn, cũng như những chức vụ cao quý khác, là phải nâng đỡ những cái tốt, để trong đời có nhiều công bằng, nhiều thương yêu hơn. Nhưng muốn bày tỏ gì mặc lòng.

ÔNG CỤ hỏi chú chiếc nhõ — Bây giờ có người đến chơi với anh thì với người ấy, anh là chủ hay... ?

— Thưa ông tôi vẫn là Khách ạ.

nhà nghệ sĩ trước hết phải làm thật đã. Sự thật bao giờ cũng giản dị và sâu sắc (Giản dị đây có ý nghĩa là không huynh hoang và phở trương) Những hành vi có vẻ tuồng (théatral) của các nhân vật trong phần nhiều tiểu thuyết của ta tỏ ra rằng nhà văn ta hãy còn bị những cái trống rỗng và hào nhoáng làm jõe mắt. Một vai chính sẽ cho là xấu hổ nếu không làm những việc cao thượng. — cái cao thượng sáo. — quá người thường, nếu không đa sầu đa cảm hơn người thường, như khóc con mới chết hay đi chôn cánh hoa (Anh chàng Giã-bảo-Ngọc trong Hồng lâu Mộng, và Từ trâm Á). Chúng ta còn chưa biết phân biệt sự giản dị đẹp đẽ với sự huynh hoang lõe loét, chưa biết phân biệt cái tình cảm thật với sự ẽa cảm văn vẻ.

Bỏ hết những cái sáo, những cái kêu to mà trống rỗng, những cái giả dối đẹp đẽ, đi tìm cái giản dị, cái sâu sắc và cái thật, bằng cách quan sát và rung động đúng, đó là công việc các nghệ sĩ phải làm. Chúng ta cứ là chúng ta, với cái tâm hồn và bản ngã thật của chúng ta. Và kết luận bài cáo luận bắt buộc không được đầy đủ này, trong đó tôi giải bày một ý kiến mà tôi cho là phải, tôi ước mong trong văn chương ta sẽ có những tác phẩm hay, những kiệt tác có thể so sánh được với các tác phẩm nước ngoài.

Thạch Lam.

Ký sau :
NHỮNG NGƯỜI ĐỌC TIỂU THUYẾT.

KỶ YÊU ANH SÁNG

Về buổi Cirque giúp quỹ Đoàn Ánh Sáng

Ủy-ban tổ-chức cảm ơn : Ủy ban tổ chức buổi Cirque 22 Octobre 1938, giúp quỹ đoàn Ánh Sáng, xin có lời tri ân trong cảm ơn ông Tạ Duy-Hèn chủ gánh Cirque và toàn ban, đã trở hết tài nghệ, xông hiến một cuộc vui đích đáng, ông An-ton-ne Dam đã cho lệnh á tở, biến đ ẽa mấy bài khiêu vũ để giúp vui, ông Thanh Tra Ủy Chính Bắc-kỳ và các ông úy Ủy Trường các trường công tư trong thành phố đã cho phép mang vé bán ở các trường, hội H yp Thiên, hội Quảng Thiệp đã cho mượn thêm ghế máy và hết thấy các bạn thân yêu đã mua vé tới xem. ... và tạ lỗi : Ủy-ban tổ chức chúng tôi lại xin có lời chân thành tạ lỗi với các bạn, đã mua vé rồi mà không được vào xem ngay tối thứ bảy 22 Octobre 1938 Bởi có rất nhiều kẻ đa thủ, đa thực, không có vé, chen lấn những người đã mua vé, mấy lần xô đổ hàng rào, đẩy ngã người giữ cửa, ò vào, đứng chặn cả trong ngoài. ... đã ban ò chớ đã bắt sức giữ trật tự cũng không tài nào cản nổi. ... Chúng tôi đã hận vô cùng khi thấy các bạn và gia quyến, vì thiếu chỗ, phải ra về. Ngay ngày hôm sau ; chúng tôi đã đến điều đình trả thêm tiền rạp Cirque và mời các bạn đến xem các tối sau, trong suốt một tuần nay. Các bạn đều đã vui vẻ nhận lời và đã đi xem đủ cả. Các bạn lượng thứ và thể tất cho như vậy. Ủy ban chúng tôi cảm động vô cùng. Chúng tôi sẽ cố gắng để làm vừa lòng các bạn trong các kỳ tổ-chức sau. Sự không may thường vẫn là những bài học tốt.

Ủy - Ban Tổ - Chức

Chi đoàn Ánh Sáng Hải-phòng

- Buổi diễn kịch tại nhà hát lớn, tối 15 Octobre 1938 :
- Thu — Tiền bán vé 344p.20
 - Tiền in quảng cáo của các nhà buôn 14p.00
 - Tiền tặng của các vị hảo tâm :
 - Ô Phạm kim Bằng 5p.00
 - Ô. Vũ đình Khôi, Đoàn trưởng chi đoàn Kiến An 7p.00
 - Ô. Võ danh 1p.00

Chi — Tiền nộp vào quỹ Thành phố để chi tiêu đến ở Nhà hát, tiền cảnh sát và tiền cứu hỏa (không mất tiền thuê nhà hát) 50p.00
Tiền in chương trình và quảng cáo 20p.50
Lâm hai banderolles 7p.50
Lâm 10 cái affiches và timbres 2p.20
Tiền thuê coolies 4p.00
Tiền cho Cai nhà hát và coolies 8p.00
Tiền cho người coi nhà hát 10p.00
Tiền phí lữ về ban hát internodes 5p.00
Tiền giải khất cho ban 2p.74
Tiền droits des pauvres không thu hết 3p.15
Tiền nhuận bút tác giả 50p.00
Tiền phần của Ban kịch 97p.45
Tiền còn lại cho Quỹ 280p.74 101p.48

Một trăm bốn đồng bốn hào sáu
Hảiphong, ngày 17 Octobre 1938

Chỉ mất 3 xu
mua khoa học huyền bí là có thể biết cách thức và công hiệu ghê gớm của

BÙA YÊU CHÀI MƯ'ÔNG

HỎI MUA TẠI CÁC HIỆU SÁCH LỚN
ở Hà quẻ không mua được xin gửi về cho
nhà in MAILINH — Hanoi
sẽ có sách gửi đến tận nhà.

AN-THAI
GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSÉ
2, Ruelle Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI

??? 1938
XE KIỀU MỚI

Gấp khi gió kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chang
con có gì

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ-LỬ

(Tiếp theo và hết)

Tóm tắt những kỳ trước

ĐINH võ Thạc ! Thạc là hung thủ !

Sự kinh dị thực đã tới cực điểm khi Lê Phong nói ra câu ghê gớm vừa rồi.

Những người có mặt lúc đó trong gian buồng nhà thương : Mai Trung, Kỳ Phương, Văn Bình, người sinh viên gác đêm, hai người phóng viên báo Thời Thế và cả đến người Thổ Nông An Tăng nữa ; ai ai cũng dồn mắt nhìn Phong.

Người ta tưởng anh muốn bông đùa chơi, muốn làm ngạc nhiên mọi người trong chốn lát. Nhưng Phong không có vẻ đùa cợt. Anh nhắc lại :

— Phải, hung thủ hai vụ án mạng ở phố Richaud và ở Ngõ Hội Vũ chính là Đinh võ Thạc, người bị treo ở chân giường kia !

Nói đoạn, anh lại gần Mai Trung, lễ phép hỏi :

— Thưa ông thanh tra mặt thám, ông có đem theo trong túi một tờ trát bắt và một cái khóa tay ?

— Có, tôi có đem theo.

— Cảm ơn ông. Đó là một nhũ y.

Điều đó là chứng cứ cho tôi biết rằng dù sao, ông cũng có bụng tin cái tài sức nhỏ mọn của tôi. Tuy trong hai vụ án mạng đêm qua, chúng ta có một vài lý thuyết tương phản, nhưng khi ông nhận đến chứng kiến việc bắt hung thủ ở đây tức là ông chắc rằng hung thủ thế nào cũng bị bắt. Vậy hung thủ đây, xin gửi lại ông ...

— Nhưng mà ...

— Nhưng sao nữa ? A tôi hiểu.

Trước khi bước chân vào đây, ông vẫn nhìn hung thủ là người Thổ Nông An Tăng ... Nhưng hung thủ lại là người mà ta không bao giờ ngờ đến. Cái đó không hề gì. Xin ông cứ coi như đó là một sự thay đổi nhỏ. Điều cần nhất bây giờ là xin ông nhận lấy ông Đinh võ Thạc, mời ông Thạc về ở một nơi xứng đáng với ông ấy, nghĩa là về chỗ ở của một kẻ giết người. Cái trách nhiệm săn sóc ông Đinh võ Thạc là về phần ông Mai Trung. Tôi hứa tìm thấy kẻ giết người, nay tôi tìm thấy rồi, phận sự của tôi thế là hết.

Mai Trung toan nói, nhưng Kỳ Phương lúc đó mới bỏ sự yên lặng, tiến đến đưa tay ra giữ lại. Phương mỉm cười bảo Lê Phong :

— Hãy gượng ! Ông Lê Phong chưa làm hết phận sự !

Về đạo mạo của Phương không còn trên mặt người trinh thám. Chẳng ta tỏ ra một thái độ rất nhã nhặn và nhìn Phong một cách thân thiện và mến phục như trước một người có tài. Phương đưa mắt trông mọi người, gật đầu với Nông

ĐƯỜNG bị ám sát ; một chiếc danh thiếp có những chữ bí mật : X.A.E.X.I.G. để lại trên bàn học. Trước hôm bị giết, Đường có viết cho Lê Phong, phóng viên trinh thám báo Thời Thế, một bức thư tỏ ý nghi cho tên Thổ Nông an Tăng có thù với mình. Phong định đưa Tăng lại đối chứng ở nhà Đường (phố Richaud), nhưng hân đánh tháo trốn thoát. Mai Trung, thanh tra mặt thám và nhà trinh thám có tài là Kỳ Phương đang điều tra thì nhận ra chiếc danh thiếp trước mặt Đường đã biến mất. Thạc đuổi theo một người đứng rình trước cửa vào ngõ Hội Vũ thì bị giết, bên mình có chiếc danh thiếp của Tăng đã mất ở nhà Đường.

Lê Phong dẫn Bình tường thuật vụ án mạng, nói Thạc chưa chết, ở hai nhà phóng viên T.T. sẽ tìm ra vụ này trước sở Liêm phòng. Mai-Hương, nữ phóng viên trinh thám báo Thời Thế, đến mời Mai Trung và Kỳ Phương 7 rưỡi chiều đến nhà thương Phủ Doãn chứng kiến một vụ ám sát nữa.

Phong giả làm người ốm, nằm ở hán thương Phủ Doãn, một người chăm sóc nạ lên vào buồng ban trưa với Phong rồi ăn trong đó. Một lát sau, hung thủ vào phòng giết hụt bệnh nhân, bị Phong và người đeo mặt nạ bắt được. Phong giới thiệu với nhân viên sở Liêm phòng : người đeo mặt nạ là Nông an Tăng, còn hung thủ tức Đinh võ Thạc.



An Tăng và sau cùng nhìn Thạc. Phương nói :

— Tôi tưởng lúc này là lúc đáng ghi nhớ nhất, vì là lúc cho tôi biết chân giá trị một người sáng suốt là thường. Sự bí mật, đối với ông Lê Phong chỉ là một bài toán rất dễ. Khi người ta đã coi là việc dễ, người ta lại đã sẵn một kiểu phán đoán sâu sắc như thế thì người ta không hay mắc phải những cái lầm như chúng tôi. Tuy vậy trong vụ này, cách làm việc nhanh chóng của ông Lê Phong thực quá sức tưởng tượng. Ông đã cho ta thấy kết quả. Ta nên nhận lấy cái kết quả đó và ngờ vực là tỏ ra người kém độ lượng, không biết phục thiện và phụ lòng người có tài. Song ta cũng nên yêu cầu ông cho ta biết những bí thuật của ông và xin đừng bỏ dở cái phận sự qui hóa của ông, cắt nghĩa cho ta hiểu tại sao ông tìm được những manh mối kỹ dị kia một cách mau chóng đến thế ...

Đó là những lời khen ngợi, nhưng đó cũng có những thâm ý mà Lê Phong trông thấy ngay. Kỳ Phương, tuy chịu là Lê Phong không lầm, nhưng vẫn cho rằng anh vì may mà biết được những lẽ kín đáo trong hai vụ án mạng. Nài Lê Phong phân

giải những « lý thuyết » của anh ra, Phương có ý cho mọi người thấy rằng lý thuyết ấy không có gì là sâu xa lắm. Sự đắc thắng của anh sẽ vì thế mà kém phần rực rỡ và có thể khiến cho sự thất bại của Phương nhẹ bớt đi.

Phong hiểu thế, và muốn cho sự thành công của mình không làm phiền lòng ai, nên vui vẻ đáp :

— Xin vâng lời ông Kỳ Phương. Trong vụ bị mặt này, quả thực không còn gì là lạ lùng khi người ta đã rõ các manh mối. Nếu các ông không nóng ruột, tôi xin đem hết những mảnh khoe nhà nghề ra nói để các ông nghe ... Nhưng trước hết, tôi muốn nhân lúc đông đủ mọi người đây, cảm ơn ông Mai Trung là người đã giúp tôi đỡ được rất nhiều công khó nhọc.

« Thực vậy, vì cách tổ chức việc săn bắt của ông rất chu đáo, nên tôi chỉ phải bàn mấy câu nhỏ với cô Mai Hương là tìm được ông Nông An Tăng ngay. Sau khi biết tin Đường bị giết và sở Liêm phòng ngỏ cho mình là hung thủ, ông Tăng cố tìm cách trốn chạy nhưng không thể nào ra thoát được Hà-nội, vì ông thấy chỗ nào cũng có người của sở Liêm phóng bố vây. Tôi biết thế, nên nhờ cô Mai Hương

đi dẫn các trẻ bán báo ở đây để ý tìm ông Tăng và khi gặp ông thì đưa bức thư của tôi cho ông. Bức thư tôi nói cho ông yên lòng rằng tôi đã biết hung thủ là ai và đang tìm cách bắt nó cho ông khỏi phải tội oan, luôn thể nhờ ông giúp tôi một việc như ta đã thấy Trẻ bán báo ở Hà-nội, đối với tôi là những bạn cộng tác nhỏ nhưng rất hết lòng đó là nguồn tin tức của tôi và đó cũng là những tay trinh thám phụ rất đắc lực. Họ theo lời chỉ dẫn của cô Mai Hương, tức khắc tổ chức một cuộc điều tra rất nhanh và chỉ không đầy ba giờ đồng hồ, nghĩa là từ mười giờ rưỡi sáng đến quá một giờ trưa, ông Tăng đã nhận được thư của tôi và đến tìm tôi ở nhà riêng, rồi lại đến báo Thời-Thế. Ông đến hơi sớm một chút nên chỉ gặp Văn Bình và chút nữa Văn Bình làm hỏng việc của tôi vì trông thấy Tăng, Bình chực đuổi bắt Bình sốt sắng, nhưng không được kín đáo, nên tôi không dám bàn bạc gì với anh và ép ở cả ngày ở nhà báo, để khỏi bắt gặp người Thổ mà anh vẫn có ý tìm.

« Tôi sẽ đi tìm ông Nông An Tăng là vì tôi muốn hỏi lại xem những điều tôi đoán về sự liên lạc của ông Tăng với anh Đường có đúng không. Lúc hỏi ra thì quả nhiên đúng. Ông Nông An Tăng không những không có thù oán gì với Đường, lại có thể gọi là bạn của anh Đường được. Sự hiềm khích gây nên bởi ông thân sinh ra Đường và ông lý tưởng Diêm He ngày trước, nay chỉ còn trong trí tưởng tượng của Đường, chứ thực ra Tăng không hề bao giờ mang oán. Về rồi Tăng về Hà-nội hỏi chỗ ở của Đường để cho Đường biết một việc rất có lợi là khu đất của ông bố chánh bán lại cho một người Thổ có họ xa với Tăng ở Lạng-sơn hiện có mặt ít của gia bảo và tiền bạc người ta mới đào được và người có đất muốn nhường lại cho Đường một phần. Hai lần ông Tăng muốn gặp Đường nhưng Đường vắng e sự hiềm khích ngày xưa, tìm cách tránh mặt. Người Thổ không hiểu ra sao cả, sau mới vỡ chuyện nên lại định tìm tôi để phân giải và nhờ tôi đem việc ở Lạng-sơn nói lại với Đường. Không ngờ tối hôm qua ông Tăng muốn gặp tôi thì tôi đi xem chiếu bóng với Thạc, Huy, và Bình và xảy ra vụ án mạng mà ai cũng tưởng ông Tăng là hung thủ »

Kỳ Phương hỏi :

— Ai cũng tưởng ông Tăng là hung thủ vì có nhiều chứng cứ rõ rệt quá làm ai cũng có thể lầm được, trừ có ông Lê Phong. Nhưng vì sao mà ông không ngờ cho ông Tăng. Ngay từ lúc đầu, vì sao, chưa có chứng cứ gì, ông đã biết ngay là ông Tăng

bị tiếng oan?

Phong đáp: — Có nhiều chứng cứ làm chứng! Trước hết ông Tăng đến tìm tôi lúc gần mười giờ, nghĩa là lúc Đường đã bị giết. Một tên hung thủ, cho giáo quyết đến đầu nữa, cũng không dám giáp mặt người bạn kẻ bị giết, nhất là khi người bạn ấy lại là Lê Phong. Không phải là tôi cố ý khoe khoang, nhưng cái danh hiệu phóng viên trinh thám của Lê Phong cũng có thể làm cho nhiều kẻ gian phi chột dạ. Và lại, sau đó hơn một giờ, lúc các ông đương tra xét ở nhà Đường, ông Tăng lại đến tìm tôi lần nữa và nếu không có cái thái độ vô lý của Văn Bình thì ông Tăng sẽ không sợ hãi, sẽ tin theo tôi và không tìm cách tháo thân sau quả dấm gửi lại dưới má Văn Bình. Nhưng đó là những điều phụ. Chứng cứ quan hệ nhất là người Thủ không phải là thủ phạm, tôi tìm thấy ngay từ lúc Văn Bình đến báo tin cho tôi đêm hôm qua.

« Theo các việc xảy ra thì cái chết của Đường rất bí mật: cửa đóng kín, hung thủ vào ra lúc nào không ai biết, nghĩa là cách giết người của hung thủ rất kín đáo và chu tất. Vậy mà hung thủ lại để lại các dấu hiệu dễ bắt cứ ai cũng có thể đoán ngay được ra mình. Đó là điều mâu thuẫn rất dễ thấy. Có phải không? Người Thủ giết người rồi để danh thiếp lại để người ta theo đó mà đi trốn nã mình ư? Rồi lại còn nói một hồi tiếng Thủ ở dưới đường, nói rõ ràng như có ý cho người ta nghe thấy? Phải là người điên hoặc là một kẻ giết người siêu việt thì mới dám làm những điều khác thường như thế. Trong hai cái giả thuyết: điên và siêu việt thì ông Kỳ-phương chọn lấy giả thuyết thứ hai. Ông thấy vụ án mạng kia có đủ các điều loại của những tiếng nói ngoài đường lúc hơn chín giờ đêm và đoán ngay rằng người Thủ chính là thủ phạm. Người Thủ giết Đường vì thù oán, để lại nhiều dấu vết để cho người ta tưởng là kẻ khác muốn vu oan cho mình. Đó là lý luận rất khéo, nhưng sự thực thì trái hẳn với lý luận của ông. Người Thủ không

phải là người điên cũng không phải là hạng cao đẳng thủ phạm. Vậy, người Thủ không có liên can gì. Họa chăng chỉ có một chút liên lạc rất nhỏ với vụ án mạng: là đã bị hung thủ lợi dụng cái chuyện thù oán cũ để đổ tội ác cho. Đây, tôi xin theo thứ tự từng điều để phân giải.

« Trước khi nói đến cách hành động của hung thủ, tôi hãy xin nói đến nguyên nhân vụ án mạng. Cái nguyên nhân đó tôi tìm thấy ở những chữ viết sau tấm danh thiếp của ông Nông-an-Tăng. Tấm danh thiếp đó ông Tăng để lại hôm thứ năm lúc muốn gặp Đường. Đường không tiếp và giữ lấy tấm thiếp. Lúc đó thì những chữ X A E X I G chưa có, và giá không vì một sự tình cờ không có nghĩa lý gì hết thì những chữ ấy không viết lên đó bao giờ. Ai viết lên? Điều đó mãi khi trông thấy nét chữ tôi mới biết: đó là chữ của người bị giết, chữ của Đường. Đường viết lên lúc ngồi buồn một mình, và lúc trong lòng có một sự tiếc hận.

« Sao lại tiếc? Vì chỉ sai có một chút nhỏ, nếu không thì Đường giàu to. Đây tôi xin cất nghĩa: Những chữ cái ta tưởng là những lời bí mật đó, chỉ là những chữ số dịch ra chữ cái: A là 1, B là 2, C là 3, v.v. Tại sao tôi lại biết là thế, chỉ vì tôi thấy trong đó có sáu chữ, trừ hai chữ giống nhau, còn những chữ khác không chữ nào theo thứ tự mà ở dưới số mười. Tôi liền thử đổi lại chữ cái bằng chữ số xem thì thấy đó là một hàng bốn chữ số 1597 và hai chữ X. Chữ X, nếu theo thứ tự sẽ là số 23, nhưng nếu muốn dùng số 23 sao không viết B C? Vậy chữ X là số vô danh theo khoa toán pháp và ở đây, đó là một chữ có thể thay cho số 0. Tôi ghép lại từ xem. Không ngờ thử mà thành ra thực, X A E X I G tức là 015097 con số trúng số độc đắc trong kỳ xổ số Đông-Dương vừa rồi! Đó là điều tôi tìm ra trong lúc ức đoán tình cờ và tự nhiên thấy hợp lý. Nhưng sự tình có bao giờ cũng đáng coi chừng nên tôi tìm cách thử lại ngay. Trong lúc các ông tra vấn ở giữa nhà thì tôi bấm thẳng nhỏ đến một gác hồi rõ xem

anh Đường có mua vé số bao giờ không. Thằng nhỏ nhớ rằng có, mà chính Đường đưa cho nó một đồng bạc đi mua. Hồi số bao nhiêu thì nó nói là không biết chữ. Tôi chợt để ý đến một số báo đã ra từ mấy hôm trước, vớt gần đó tôi liền lướt lấy và xuống nhà xem một mình. Thì ra đó là số báo có đăng kết quả cuộc xổ số, nhưng xem kỹ thì số độc đắc, trái với tin đăng ở các báo khác là số 015098 chứ không phải là 015899! Sao lại thế nhỉ? Báo là tờ báo đứng đắn, sao lại có sự lầm to lớn đến thế được? Bỗng nhiên tôi nghĩ ra một điều rất dị kỳ!

« Hẳn có người biết Đường trúng số, và vì Đường bị ốm ở nhà luôn mấy ngày, nên đã tìm cách thuê in mấy số báo riêng để cho Đường không ngờ rằng mình trúng. Đường vốn là người kín đáo, mua số chỉ cho thằng nhỏ biết và lúc tưởng là không trúng thì chỉ phàn nàn riêng một mình, phàn nàn bằng cách viết những con số không may ra chữ hoa trong lúc ngồi buồn một mình và gần ngơ tiếc. Những điều đoán phỏng vừa rồi, sáng ngày tôi đã có thì giờ thử lại, đều đúng cả. Nhẹ báo in số báo kia có một người thợ nhận thực với tôi rằng có người cho bán hai chục bạc để bán đổi mấy con số nói trên kia. Việc trao đổi rất dễ dàng: chỉ phải dán lên tờ báo một khoảng giấy rồi cho in, xong rồi bóc ra, sắp chữ riêng và in lại những chỗ nào thiếu...

« Nhưng người định chiếm cái số độc đắc kia là ai? Tất nhiên là người hay chú ý đến Đường, là người tâm giao của Đường và tất nhiên là mấy người bạn ở cùng nhà Đường là Huy và Thạch. Tôi tìm hung thủ trong hai người này chăng? Thoạt tiên thì đó là điều vô lý hết sức. Huy là người tôi biết đã lâu lắm, hiền lành ngay thẳng. Còn Thạch cũng là người tôi quen, hoạt bát thông minh và ăn nói dễ thương. Và lại chính lúc xảy ra án mạng, cả hai người cùng đi xem chớp bóng với tôi, Huy ngồi bên tay trái của tôi và Thạch ngồi bên phải... Tuy vậy, một « sự » gì rất bí nhiệm, một điều quan sát không

mấy khi ta lưu tâm đến— có thể gọi là một sự nhận xét về tình của— tiếm giặc, bao giờ cũng tình tương— nghĩa là có một điều lúc thường thì bỏ qua nhưng bất giờ đến mức báo tới, khiến tôi ngờ rằng hung thủ là Thạch. Thạch có những cái cử chỉ khác mọi ngày. Bẽn lẽn và to tiếng thì lúc ngồi trong nhà chiếu bóng anh ta lại im lặng, và cả trong những đoạn phim vui nhất, anh ta cũng ít khi cười. Thường thường không bao giờ Thạch xem nước hoa, mà tối hôm qua người anh ta thì hoa phực; rất ghét những ca-vát sọc sọc, Thạch hôm qua đeo một cái ca-vát đỏ chói vừa mới mua được hai hôm.

« Sự thực đến như một luồng ánh sáng, tôi gần như thấy các cách hành động của hung thủ và nhân một lúc tôi giả vờ nói những câu điên dại, nói những lời chỉ cốt làm cho mọi người không hiểu gì hết, tôi liếc mắt nhìn về mặt con người mà tôi gặp. Tôi lại nghĩ ra được một mẹo nhỏ, và sau đó mười phút, tôi đến gần báo Thạch: — Anh trả tôi gói thuốc lá đây chứ! Tôi gói thuốc lá anh mượn từ lúc ngồi xem xi-nê ấy mà! — Thạch hình như chợt nhớ ra, lấy gói thuốc trả tôi, và tôi hiểu rằng mưu của tôi đã thành. Trong lúc ngồi ở nhà chiếu bóng tôi không cho Thạch mượn gói thuốc nào và cũng không bao giờ mời Thạch hút thuốc.

« Vậy, cái anh Thạch ngồi trong nhà chiếu bóng không phải là Thạch. Đó là Thạch giả hiệu, Thạch số hai, mãi mười giờ sáng hôm nay tôi mới tra số căn cước tìm ra là Đinh võ Tạc, em đẻ sinh đôi với Thạch, và là một đứa lêu lổng, bỏ nhà bỏ học và bị gia đình từ.

« Thạch ghét em và không bao giờ muốn hẳn gặp mặt, nhưng hôm đó số hồng nghĩ đến hẳn và lợi dụng khuôn mặt giống nhau của hai anh em, Thạch tình kẻ giết Đường.

« Trước hết, Thạch thuê in tờ báo đổi số trên kia đem về cho Đường xem để Đường không biết là mình được số độc đắc. Rồi ngay hôm sau, bản lĩnh với Tạc Thạch kẻ kế hoạch Thạch rủ Huy đi xem chiếu bóng và nhân thế đến mời Văn Bình và tôi cùng đi. Ba người có đủ tin nhiệm để làm chứng rằng Thạch không thể nào về nhà trong lúc Đường bị (Xem tiếp trang 22)

Ô MAI THUỐC « AN - HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ, nhức xương, ho khan, sát đờm, khò cổ, ho ra đờm xanh
Ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dậy sớm, nghỉ ngơi nhiều, học hành quá hoặc nóng rạn say, thích ăn đồ sào, đồ gián, thuốc lá, thuốc lá hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay nhổ hoặc lúc ho y như ống nứa đựng ở cổ, nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết) Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chỉ-khát, Khai-khiếu, Nhớ lâu, Bỏ ăn, Tỉnh ngủ. Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá 0p.01 — Mỗi phong 14 bánh, giá có 0p.10 của D TRI tiên sinh, Hadong
Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927
Có Médaille khen năm 1934
Có bản kê tại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »
CÂN ĐAI-LÝ CÁC TỈNH, HỒI: Dépôt général: Crae (phần v-đ) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentina, Cottillons, Masques, sans-gènes, Gairvades et Lanternes Venétiennes. là hiện:
Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Đông
13, phố hàng Đồng (M) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

An-Hà

QUAN, thét — À, các thầy hẳn thát. Các thầy mang biển thuốc để định rửa tôi đó sao?

LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đau lắm. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiện Thối Nhiệt Tan» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho XẢ XẾ — Bẩm chúng con đã kính nghiêm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hớn hử — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiện Khang-kiện ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thài, rồi để thẳng chân thứ tư đó. Hiện ấy lại có thuốc « Báo Thai », giá 0p.30 rất tốt.



KHANG-KIỆN được phòng 94, Hàng Bưởi — Hanoi

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Hanoi làm than

của Trọng Lang

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA của	Hoàng Đạo	0p.55
BÍ VỎ của	Nguyễn Hồng	0.35
GIA ĐÌNH của	Khái Hưng	0.55
GIÓ ĐẦU MÙA của	Thạch Lam	0.60
NỖI LÒNG của	Nguyễn Khắc Mẫn	0.35
NỬA CHỪNG XUÂN (nghĩa thứ 15) của	Khái-Hưng	0.40
		0.60

Sắp có bán

ĐỜI CHỜ của Khái-Hưng

CÁC BÁO PHÊ BÌNH

NỖI LÒNG

của Nguyễn Khắc Mẫn.

MỘT quyển sách dài tu đọc một mạch từ đầu đến cuối, quyển sách ấy hay ở thể nào, chúng tôi thì các bạn đoán ra cũng biết.

Cốt truyện rất đơn giản, nếu không kể đến những chi tiết tả mỗi tình giữa Thọ và Nhung, có học trò gái 17 tuổi của chàng... mỗi hồi chia ra rất ngắn, ấy là cái lối chia hồi của nhà danh sĩ nước Anh, Somerset Maugham, một ngọn bút mà đạo họ Khái-Hưng, vì quá mến tài, đã có đem dịch một truyện ngắn của ông ta cho đăng lên báo « Ngày Nay ».

Hơn nữa, câu văn của Nguyễn-khắc-Mẫn cũng viết rất ngắn, cho người đọc cái cảm giác, trong khi đọc vẫn như được xem cái gì mĩm mĩm, yêu yêu...

Ông Nguyễn-khắc-Mẫn, tác-giả Nỗi Lòng cũng vậy. Ông cũng có những cái đặc sắc như Xuân-Điệu... Phê bình Nỗi Lòng tôi chỉ muốn phê bình cách hành văn của tác-giả mà thôi.

(Báo Mai, 10-9-38)

Nỗi Lòng của ông Nguyễn-khắc-Mẫn, trái lại với Hanoi Làm Than, viết bằng một giọng điềm đạm. Ông Mẫn ghi những cái cảm tình lễ nhị, những tâm lý lí mĩ. Ông ta bao giờ cũng dửng dưng, và lời văn của ông không bao giờ cầu kỳ nó gọn ghẽ một cách chặt chẽ, và sáng sủa một cách nên thơ.

(T.T.T. Năm, 16-10-38)

HANOI LÀM THAN

Của Trọng Lang

TÔI vừa đọc xong — đọc một cách mê mẩn — quyển « Hanoi làm than », tác phẩm đầu tiên của Trọng-Lang.

« Hanoi làm than » không phải là một truyện: nó là trăm nghìn truyện mà con mắt nhà phóng sự đã trông thấy, cái tai nhà phóng sự đã nghe thấy, ngôi bút nhà phóng sự đã ghi lấy.

Tôi dám chắc tôi không làm mà nói rằng: Trọng-Lang hiện trình theo đuổi một cái chương trình to tát. Ông muốn tả « hết thảy » những cảnh làm than trong xã hội này. Ông muốn vẽ một bức tranh vĩ đại, bằng máu và nước mắt của những « người làm than », những tầng lớp người (classes humaines) mà xã hội dân minh hoa-lệ phải ghê sợ, phải khinh miệt và ra đàng bỏ như những « cặn bã » dơ dáy thời tha.

Trọng Lang đã nói đến hay sẽ nói đến những cảnh làm than ở đầu đường số chợ, những cảnh làm than sau lũy tre xanh, những cảnh là nphan trong hầm tối. Làm trọn cái nhiệm vụ ấy, ông sẽ đi n lại cho vấn giới Việt-Nam những tác phẩm quý giá vô cùng.

Tôi viết « những tác phẩm », là vì cái chương trình vĩ đại của Trọng-Lang không thể thu nhỏ vào một quyển sách mà thôi.

Trước khi đọc Trọng-Lang, tôi đã đọc Vũ Bằng, tôi đã đọc Vũ Trọng Phụng, v.v.. Nhưng tôi phải thú thực rằng tôi ưa thích « Hanoi làm than » hơn những tác phẩm cùng một loại với nó.

Là vì Trọng Lang đã viết nó với một ngòi bút sắc sảo, với một linh hồn nghệ sĩ.

Với một linh hồn nghệ sĩ, Trọng-lang đã tránh cho tác phẩm của ông không có những trang ó-é, khiến người đọc phải ó mặt, mặc dầu là ông đã đưa ta từ tiệm khiêu vũ đến nhà có đầu, từ nhà có đầu đến nhà thờ.

Mà chính giữa lúc tác giả đang nói về nhà thờ là lúc, hai lần, ông đã làm cho tôi phải cảm động. Những lúc ấy, mắt nhà phóng sự đã nhìn thấy, tai nhà phóng sự đã nghe thấy những điều mà người khác cũng có thể nhìn thấy hay nghe thấy. Nhưng óc và tim nhà phóng sự lại còn thấy những điều mà người thường không thấy.

Sau khi kể đến truyện « cái sơ-mi thơm phức » (trang 188) mà một người kia, mỗi lần lấy nhà thờ đi xem, lại đem theo, đầu nhà thờ mĩc sau khi đã làm rửa sạch sẽ, Trọng Lang kết cấu bằng câu này:

« Tôi nghĩ đến cái sơ mi thơm phức, nghĩ đến một đoạn tình sử u uất mà người ta đã đau đớn diễn lại trên một cái đệm ở uế trong nhà xám... »

Với một linh hồn nghệ sĩ, Trọng Lang đã khiến tôi, cũng như ông, phải cảm động trước hình ảnh u sầu của những cuộc tình duyên đau khổ.

(Tân Việt Nam, 24-9-38)

Một thiên phóng sự to tát rộng rãi bằng tiếng an-nam về tiệm nhậu, có đầu, nhà thờ, và ăn máy chuyên nghiệp ở Hà-nội. Chúng tôi sẽ nói thêm về bản « kết án » can đảm ấy; nếu mà viết bằng Pháp văn thì đã phô bày cho công chúng người Pháp biết một phương diện khác của xã hội Annam đương biến hóa.

(Nouvelle Revue Indochinoise n°33)

Ông Trọng-lang có một ngòi bút sắc sảo, và con mắt nhận xét tinh vi. Hanoi Làm-than theo ý tôi là thiên phóng sự đặc sắc nhất trong các phóng sự mà ông đăng trên báo Ngày-Nay. Nó đã giải bày hết cho ta thấy những cái cực nhục của những ngõ hẻm tối tăm ở Hanoi — Linh động nhất là những phần nói về ba hạng gái giang hồ. Những bức tranh vẽ những cảnh của những người dân bà xấu số này, một khi đã xem, không ai quên được nữa.

(T. T. T. Năm 16-10-36)

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air ! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Roehat et Cie 45, Bd. Gambetta — HANOI

Phong-tinh... Phong-tinh

Các chứng thuộc về bệnh « PHONG TINH » chẳng hạn là Lậu-độc, Giang-mai, Hột-xoái, Sang-độc... chẳng hạn thời kỳ nào, lâu mau nặng nhẹ... nếu đã dùng nhiều thuốc không khỏi hãy nài cho được thuốc:

BÁC-ÁI PHONG-TINH GIẢI-ĐỘC

Bệnh này chỉ tốn một hộp 2p.00 là khỏi; Bệnh nặng, kinh niên, dùng nhiều lắm là 5 hộp cũng tuyệt vạc, sanh dục như thường. Trẻ em bị bệnh gia truyền cũng đều dùng thuốc này trị tuyệt.

Thuốc có bán khắp mọi nơi, hoặc gửi thư ngay:

BÁC-ÁI ĐƯỢC-HÀNG

100, Bd Tổng-đốc-phương — CHOLON

Chúng tôi có thuốc đau mắt thần hiệu để tặng đồng bào, các nhà đại-lý cứ biên thư về lấy.

Lậu, Giang

Mắc lậu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rứt vạc, chắc chắn như thể, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thứ lấ. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu 0p.60 một hộp, Giang-mai 0p.70, Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Hải-dương, Mai-Linh 60-62 Paul Doumer, Hải-phong, Ich-Trí 41 Rue du Marché Ninh-binh

Gỏi thuốc lá

(Tiếp theo trang 20)

giết. Đến cửa nhà chiếu bóng, nhân lúc mọi người không để ý, Thạc lén ra và tức khắc Tạc vào thể chân. Hai người ăn mặc không khác nhau một tý gì, và thứ nước hoa sực trên mình cũng cùng một hiệu. Ai ngờ được sự tráo lộn của hai giọt nước ấy? Cho nên tôi cũng như Huy và Bình vẫn yên trí rằng Thạc vẫn ngồi với mình.

« Trong lúc đó thì Thạc về nhà, hẳn là đi xe cho nhanh, bắt chước tống trợ tre gỏi của nhà số 44 b's phố Richaud, hồi ông cụ mấy câu và khi ông cụ đóng cửa vào, vận khóa ở trong thì Thạc dùng chìa khóa riêng đây cho chiếc ở trong ô rơi xuống đất. Công việc ấy làm rất khéo khiến cho ông cụ tưởng mình vung tay và lăm cằm đánh rơi.

« Đợi ông cụ nhất chĩa khóa cất đi, Thạc liền ra địa đường nói mấy câu tiếng Thổ mà Thạc học được. Thạc biết Đường vẫn e dè sự báo thù của người Thổ và chắc hẳn bàn với Đường gửi cho tôi bức thư kể chuyện lo sợ của Đường, có ý để cho tôi cũng phải ngờ người Thổ.

« Nghe ngóng một lúc, khi biết ông cụ đã ngủ yên, Thạc cẩn thận mở khóa rất êm, lén nhà thấy Đường còn ngồi đọc sách nhưng lúc đó không cử động nữa vì Đường đã bị cái khói thuốc trừ muỗi của Thạc chế riêng làm mê đi từ lúc Thạc còn ở nhà. Thuốc này lúc sau không ai tìm ra, tôi phải nhờ thằng nhỏ lên quét lại nhà mới thấy còn có một mẩu ngân và đã tắt.

« Không vội vã, Thạc rút con dao Thổ sắc sẵn từ trước, giết chết Đường một cách rất êm lặng; lục ví Đường lấy cái vé trúng độc đặc, xóa các vết tích có thể tố cáo Thạc; bình tĩnh xuống nhà; rồi thân nhiên đến nhà chiếu bóng thay chân cho Tạc sau hồi « tạm nghỉ ».

« Thạc không lộ vẻ bối rối, lại đóng vai bạn người bị giết một cách rất tự nhiên. Cái danh thiếp có những chữ đi kỳ mãi lúc xem chiếu bóng trở về Tạc mới để mắt tới tuy vẫn có ở trên cuốn sách đã lâu. Vì chưa nghĩ ra những chữ đó là những chữ số nên mách cho Huy và Bình trông thấy, mãi sau mới cợt hiểu, Thạc lén lượm lấy, nhân tiện để cho câu chuyện rắc rối hơn lên.

« Và muốn làm cho việc bí mật càng thêm tối tăm, lúc các nhà chuyên trách đã ra về, Thạc lại bày ra một tấn kịch ghê gớm và rất khôn khéo nữa. Lúc đó dưới nhà chỉ còn ông cụ, Huy, Thạc và Văn Bình. Thằng nhỏ thì đang tìm hộ tôi cái « mẫu hương đốt muỗi » tôi dặn nó tìm ở trên gác. Nghe tiếng động, Huy, Bình, Thạc cùng xông lên và không có duyên cớ gì, Thạc chạy ra cửa sổ nhìn xuống đường và kêu lên rằng có người đứng rình, rồi chạy xuống dưới. Người đứng rình đó, trong trí Huy và Bình, chỉ có thể là hung thủ, là người thổ bí mật, nhưng chính là Tạc, em Thạc, đến để gọi anh xuống sách nhiều hoặc hỏi ban gì.

« Thạc chỉ cho Tạc chạy về ngõ Hội Vũ là chỗ vắng nhất lúc ấy, rồi nhân lúc bất ý, giết chết Tạc, quẳng cái danh thiếp của người

thổ xuống đó và chạy trốn: một vụ án mạng nữa để huộc tội cho người thổ, để làm tan hết những mối nghi ngờ mà Thạc biết rằng có thể xảy ra trong trí người đáng gờm nhất, là Lê Phong. Nhưng giết Tạc đi, Thạc còn có một chủ ý quan trọng nữa. Thạc muốn trừ một người có thể tố cáo mình sau này.

« Vụ án mạng thứ hai, đúng như ý Thạc muốn, quả nhiên làm cho ông Tăng thành một hung thủ táo bạo qui quyết theo trí tưởng tượng mọi người. Thạc theo sự tin tưởng của mọi người cũng đã bị giết. Vậy hung thủ chính thức là Thạc chỉ có việc yên tâm đem chiếc vé độc đặc, đổi tên khác, lĩnh mười vạn bạc rồi đi xa để hưởng cuộc đời giàu sang.

« Thạc tưởng ai cũng mắc mưu mình, từ sở liêm phóng đến báo Thời-Thế. Báo Thời-Thế cũng đăng rằng Thạc bị giết. Nhưng Thời-Thế lại đăng thêm một tin bịa đặt nữa để lừa hung thủ vào tròng. Đó là tin người bị ám sát còn có thể cứu được. Kể phải chết có thể sống được, có thể nói được và sẽ khai tên kẻ giết người! Thạc tất nhiên phải lo, và tìm cách làm cho hoàn toàn cái tội ác mà hắn tưởng còn đồ dang, nghĩa là Thạc tất nhiên phải vào giết người lần nữa. Nhưng lần này thì Thạc không may mắn lắm vì người bị giết không phải là Tạc mà lại là Lê-Phong... »

Phong nói đoạn, Mai Trung lặng lẽ lại gần cầm cái khăn bịt ngang miệng người bị trói ở chân giường ra và lúc cả khuôn mặt Thạc hiện dưới ánh đèn thì mọi người đều sững sốt. Da mặt Thạc tái mét, miệng mím chặt, hai mắt trừng trừng mở và mất hết tinh thần. Một gờng nước dãi lẫn máu chảy từ bên khóe mép xuống dưới cằm. Sở chân tay thì đã lạnh toát và cứng đờ: Thạc đã chết.

Trung gật đầu:

— Chết rồi! Mà chết mới độ mười lăm phút..

Phong hỏi:

— Tự tử?

— Phải. Uống thuốc độc. Có lẽ thuốc độc hắn mang theo từ trước. Phải phải, thuốc độc! Nhưng hắn tự tử lúc nào?

Phong lặng im. Nhưng một lát sau anh bảo nhỏ Mai Hương:

— Tôi trông thấy nó bỏ một vật vào mồm từ trước khi bị trói ở chân giường, nhưng tôi để yên hắn làm thế phải hơn. Đó vừa là cách thú tội vừa là cách tự xử.

HẾT

Thế-Lữ

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE

Préparation au BE et au DEPSFI : 3\$00, au CEPFI : 1\$50 - Cours de 1ère et 2ème années E.P.S. : 2\$00

Ecrire à l'Ecole TRITON Rue Miribel Hanoi. Joindre un timbre pour la réponse.

MỘT PHƯƠNG LẬP BÒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản chiến theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1916

Vào đã đóng tất: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội quán: 7, Đại-lý Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI

Hà g. châu & Đông-Pháp: 26, đường Catinat - SAIGON

Sở đường mại Saigon 20

giúp cho quý ngài định gầy ra số vốn:

400 \$	mỗi tháng đóng 1 \$ 00	4.000 \$	mỗi tháng đóng 10 \$ 00
500	— — 1 25	5.000	— — 12 50
1.000	— — 2 50	6.000	— — 15 00
1.500	— — 3 75	8.000	— — 20 00
2.000	— — 5 00	10.000	— — 25 00

Vé này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 400 \$ tới 10.000 \$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi mùa. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra trong một tháng đầu).

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỮ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết. CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm. ĐƯỢC VAY 90 % số giá chuộc vé. ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gia kỳ hạn. ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ hay là tăng thêm số bảo kiết. ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 Décembre 1937 455.000\$

TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở

Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần: 72.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng tất cả: Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937

2.000.000\$ 2.403.548\$30

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NGÀNH (SAIGON, 26, đường Catinat HANOI, 8, phố Tràng-thị và nơi Đại-lý khắp cõi Đông-Pháp)

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy ?
Phải tìm ra cho thấy số mệnh ta !!...



Prof.

Khanhson

36 JAMBERT

HANOI

Năm Kỳ-Dậu gần hết, chỉ còn chín mươi ngày nữa. Trong thời kỳ ấy không biết ta còn vận hạn gì nữa không ? sự làm ăn của ta đã khá chưa, những sự khó cực của ta đã sắp tiêu tán chưa. Qua năm tới thân thể của ta ra sao, tiền tài thế nào ?

Ta muốn hiểu rõ những điều này thì chỉ tìm đến KHANHSON tiên sinh 36 Jambert Hanoi, là có thể giải quyết hết được.

Chỉ một chữ ký tên, tuổi và 9 hào là ta biết hết đời ta. Nếu không biết thì cần nhớ ngày sinh. Và nếu trả tiền bằng tem thì mua 15 tem 6 xu và gửi thư bảo đảm cho khỏi mất.

— NOTA : 1.) Vì nhân công đắt đỏ và muốn cho mọi sự nhanh chóng, vậy tặng mỗi quẻ hai hào nữa.
2.) Nếu ai đã gửi thư cho tôi, có kèm theo ngân phiếu mà lâu không nhận được quy-kỳ thì lập tức ra hỏi nhà bưu điện, vì nếu tôi có nhận được thư và ngân phiếu, thì chậm lắm là nửa tháng thì tôi phải trả lời rồi, công việc có thứ tự không khi nào tôi chể nải mà phụ tấm lòng hâm mộ của các ngài.

Vị cứu tinh của các bệnh như

HOA LIÊU và PHONG TÌNH

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tổng lời gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cặn không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá

1350

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi